

BỘ DÂN TỘC VÀ TÔN GIÁO
VĂN PHÒNG QUỐC GIA VỀ DÂN TỘC VÀ MIỀN NÚI

BIỂU TỔNG HỢP Ý KIẾN, TIẾP THU GIẢI TRÌNH Ý KIẾN GÓP Ý
Đối với dự thảo Hướng dẫn quản lý, theo dõi trình độ phát triển vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi,
danh sách các dân tộc còn gặp nhiều khó khăn, có khó khăn đặc thù giai đoạn 2026-2030

Ngày 25/6/2026, Bộ Dân tộc và Tôn giáo đã có Công văn số 1848/BDTTG-VPQGDTMN về việc xin ý kiến hồ sơ dự thảo Thông tư hướng dẫn quản lý, theo dõi trình độ phát triển vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, danh sách các dân tộc còn gặp nhiều khó khăn, có khó khăn đặc thù giai đoạn 2026-2030 gửi 16 Bộ, ngành và 34 tỉnh, thành phố có dân tộc và miền núi và 11 Vụ, đơn vị thuộc Bộ.

Đến thời điểm trình văn bản, đã có **08/16** Bộ, ngành; **29/34** tỉnh, thành phố; **03/11** Vụ đơn vị thuộc Bộ đã gửi ý kiến góp ý bằng văn bản, Văn phòng Quốc gia về dân tộc và miền núi tổng hợp cụ thể như sau:

- Về thống nhất với dự thảo Thông tư: 12
- Về ý kiến góp ý đề nghị bổ sung, chỉnh sửa: 84
- Về tổng số ý kiến Ban soạn thảo tiếp thu và nêu rõ tại dự thảo Tờ trình: 55
- Về tổng số ý kiến Ban soạn thảo không tiếp thu và nêu rõ tại dự thảo Tờ trình: 29

TT	Tên cơ quan góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
I		Thống nhất đối với dự thảo Bộ Quốc phòng; Cà Mau, Cần Thơ, Đồng Nai, TP. Hà Nội, TP Hải Phòng, Ninh Bình, Quảng Trị, Sơn La, Thái Nguyên, Tuyên Quang, Vĩnh Long	
II	Tên thông tư và các căn cứ của Thông tư		
1	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Đề nghị xem xét bổ sung Nghị quyết số 257/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội do nội dung Thông tư có quy định liên quan việc quản lý, thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông	Tiếp thu hoàn chỉnh vào dự thảo. Đã bổ sung Nghị quyết số 257/2025/QH15 ngày 11/12/2025 phê duyệt chủ trương đầu

TT	Tên cơ quan góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
		thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2035, giai đoạn I: Từ năm 2026 đến năm 2030 (Chương trình MTQG) theo Quyết định số 417/QĐ-BNNMT ngày 31 tháng 01 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường. - Đề nghị bỏ căn cứ Quyết định số 417/QĐ-BNNMT nêu trên do không phải văn bản quy phạm pháp luật và dẫn chiếu Quyết định này tại điểm c khoản 1 Điều 1 dự thảo Thông tư.	tư Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2035.
2	Bộ Nội vụ	Về căn cứ ban hành Thông tư: Đề nghị nghiên cứu, cân nhắc bỏ “Quyết định số 417/QĐ-BNNMT ngày 31/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2035, giai đoạn I: Từ năm 2026 đến năm 2030” (Quyết định số 417/QĐ-BNNMT), vì Quyết định số 417/QĐ-BNNMT không phải là văn bản quy phạm pháp luật.	Tiếp thu hoàn chỉnh vào dự thảo.
3	Lạng Sơn	- Phần căn cứ pháp lý: “Thực hiện Quyết định số 417/QĐ-BNNMT ngày 31 tháng 01 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2035, giai đoạn I: Từ năm 2026 đến năm 2030”. Đây là quyết định hành chính của Bộ Nông nghiệp và Môi trường, do đó xem xét không đưa vào căn cứ pháp lý.	Tiếp thu hoàn chỉnh vào dự thảo.
Đ.1	Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng		
1	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Tại Điều 1 dự thảo Thông tư về phạm vi điều chỉnh liên quan đến quản lý, theo dõi các chỉ tiêu, số liệu tại Nghị định số 255/2025/NĐ-CP ngày 29/9/2025 của Chính phủ và Nghị định số 272/2025/NĐ-CP ngày 16/10/2025 của Chính phủ do tại 02 Nghị định nêu trên có quy định liên	Giữ nguyên như dự thảo. Lý do: Điều 1 của dự thảo Thông tư chỉ quy định phạm vi điều chỉnh của Thông tư, theo đó xác định các nội dung quản lý, theo dõi

TT	Tên cơ quan góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
		quan việc sử dụng số liệu nghèo đa chiều năm 2024 theo quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025 theo Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 16/7/2021 của Chính phủ, không còn phù hợp với quy định chuẩn nghèo đa chiều quốc gia giai đoạn 2026-2030 tại Nghị định số 351/2025/NĐ-CP ngày 30/12/2025 của Chính phủ. Do vậy, đề nghị tại cuối các điểm a, b khoản 1 Điều 1 bổ sung thêm nội dung: “đối với các chỉ tiêu, số liệu về nghèo đa chiều: tổng hợp số liệu theo kết quả rà soát hằng năm giai đoạn 2026-2030 của các địa phương”.	các chỉ tiêu, số liệu theo quy định tại Nghị định số 255/2025/NĐ-CP và Nghị định số 272/2025/NĐ-CP; không quy định về phương pháp tổng hợp hoặc nguồn số liệu của từng chỉ tiêu cụ thể. Việc xác định, cập nhật và sử dụng số liệu về nghèo đa chiều trong giai đoạn 2026-2030 được thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành, bao gồm quy định về chuẩn nghèo đa chiều quốc gia và kết quả rà soát hộ nghèo hằng năm do cơ quan có thẩm quyền công bố. Do đó, không cần thiết bổ sung quy định riêng tại Điều 1 của dự thảo Thông tư. Đồng thời, việc bổ sung nội dung như trên vào Điều 1 sẽ làm phát sinh quy định về nguồn số liệu ngay trong điều khoản quy định phạm vi điều chỉnh, không phù hợp với kỹ thuật xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và có thể gây trùng lặp với các quy định chuyên ngành về chuẩn nghèo đa chiều.
2	Liên minh Hợp tác xã Việt Nam	Theo hồ sơ dự thảo, Thông tư không làm phát sinh thủ tục hành chính và không đặt ra thêm nghĩa vụ hành chính mới đối với tổ chức, cá nhân. Tuy nhiên, quy định tại điểm c khoản 2 Điều 1 về đối tượng áp dụng là "các tổ chức, cá nhân khác có liên quan" còn có phạm vi rộng, dễ dẫn đến cách hiểu các tổ chức, cá nhân ngoài cơ quan nhà nước cũng thuộc đối tượng phải cung cấp thông tin, báo cáo để phục vụ công tác quản lý, theo dõi theo Thông tư. Trong khi đó, dự thảo không quy định trách nhiệm báo cáo của các đối tượng này và hồ sơ dự thảo cũng xác định không phát sinh nghĩa vụ hành chính mới đối với tổ chức, cá nhân.	Tiếp thu hoàn chỉnh vào dự thảo.

TT	Tên cơ quan góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
		-> Đề nghị chỉnh điểm c khoản 2 Điều 1 như sau: “c) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc quản lý, khai thác, sử dụng dữ liệu theo quy định của pháp luật; không làm phát sinh thêm nghĩa vụ báo cáo, cung cấp thông tin ngoài quy định hiện hành.”	
3	TP Huế	Tại điểm c, mục 1, Điều 1 đề xuất bổ sung: "hệ thống quản lý dân cư của Bộ Công an" thành nguyên văn: "c) Tích hợp, liên thông dữ liệu liên quan đến mục tiêu, hoạt động trên địa bàn vùng đồng bào DTTS&MN từ hệ thống thông tin quản lý chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2035, giai đoạn I: Từ năm 2026 đến năm 2030 (Chương trình), hệ thống quản lý dân cư của Bộ Công an và các hệ thống khác có liên quan."	Việc tích hợp liên thông dữ liệu thực hiện theo quy định tại Quyết định số 25/2025/QĐ-TTg và quy định của pháp luật. Giải pháp kỹ thuật sẽ thực hiện trong quá trình xây dựng hệ thống phần mềm và dựa trên khả năng cho phép kết nối của các cơ quan quản lý CSDL liên quan.
4	Lào Cai	Tại phần căn cứ dự thảo Thông tư: Đề nghị cơ quan soạn thảo lược bỏ căn cứ là Quyết định số 417/QĐ-BNNMT ngày 31 tháng 01 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2035, giai đoạn I: Từ năm 2026 đến năm 2030, để bảo đảm căn cứ ban hành Thông tư đúng quy định tại Điều 62 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP. Lý do: Phần "Căn cứ" của Thông tư chỉ được viện dẫn những văn bản làm cơ sở pháp lý trực tiếp để Bộ trưởng ban hành Thông tư, theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Điều 62 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP (đã được sửa đổi, bổ sung). Quyết định số 417/QĐ-BNNMT là quyết định cá biệt của Bộ trưởng về việc phê duyệt một chương trình. Đây không phải là văn bản quy phạm pháp luật, cũng	Tiếp thu hoàn chỉnh vào dự thảo.

TT	Tên cơ quan góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
		không phải văn bản quy định thẩm quyền hoặc giao nhiệm vụ ban hành Thông tư. Vì vậy, việc đưa Quyết định này vào phần "Căn cứ" của Thông tư là không đúng kỹ thuật xây dựng văn bản, nên cơ quan góp ý đề nghị lược bỏ.	
5	Quảng Ninh	a) Về đối tượng áp dụng Tại Điều 1 dự thảo Thông tư quy định đối tượng áp dụng gồm Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp xã; các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp xã được giao nhiệm vụ theo dõi, tổng hợp, cập nhật dữ liệu. Đề nghị rà soát cách diễn đạt “<i>các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã</i>” để bảo đảm phù hợp với mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp và quy định hiện hành về tổ chức bộ máy ở cấp xã. Đề nghị nghiên cứu chỉnh theo hướng: “<i>Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp xã; cơ quan, đơn vị được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp xã giao nhiệm vụ theo dõi, tổng hợp, cập nhật dữ liệu</i>”.	Tiếp thu hoàn chỉnh vào dự thảo.
6	Lào Cai	Về phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng (Điều 1): Đề nghị nghiên cứu rút gọn một số nội dung diễn giải dài, đồng thời làm rõ khái niệm “trình độ phát triển vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi” để thuận lợi trong quá trình triển khai thực hiện thống nhất tại địa phương. Đề nghị làm rõ phạm vi quản lý đối với các chỉ tiêu, số liệu được khai thác từ cơ sở dữ liệu chuyên ngành của các bộ, ngành. Trường hợp các chỉ tiêu đã có trong cơ sở dữ liệu quốc gia hoặc cơ sở dữ liệu chuyên ngành thì chỉ thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu, không yêu cầu địa phương rà soát, nhập lại nhằm tránh trùng lặp và giảm khối lượng công việc.	Giữ nguyên như dự thảo. Lý do: Điều 1 của dự thảo Thông tư đã quy định rõ phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng theo đúng nội dung hướng dẫn thực hiện Nghị định số 255/2025/NĐ-CP và Nghị định số 272/2025/NĐ-CP. Khái niệm “trình độ phát triển vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi” đã được sử dụng thống nhất trong các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan, do đó không bổ sung quy định giải thích thuật ngữ trong Thông tư để tránh trùng lặp.

TT	Tên cơ quan góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
			Đối với nội dung về quản lý các chỉ tiêu, số liệu khai thác từ cơ sở dữ liệu chuyên ngành và việc không yêu cầu địa phương rà soát, nhập lại dữ liệu đã có, dự thảo đã quy định nguyên tắc kết nối, liên thông, tích hợp dữ liệu; không làm phát sinh thủ tục hành chính, hạn chế trùng lặp báo cáo và thực hiện kết nối với cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành theo quy định của pháp luật. Vì vậy, không bổ sung để tránh trùng lặp quy định.
Đ.2	Điều 2. Nguyên tắc thực hiện		
1	Bộ Khoa học và Công nghệ	Tại khoản 5 Điều 2 dự thảo Thông tư đã quy định nguyên tắc không làm phát sinh thêm thủ tục hành chính, hạn chế trùng lặp báo cáo giữa các chương trình mục tiêu quốc gia. Tuy nhiên, tại Điều 4 vẫn quy định trách nhiệm báo cáo theo từng cấp hành chính. Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu làm rõ nguyên tắc: đối với các chỉ tiêu, số liệu đã có trên hệ thống thông tin quản lý Chương trình, cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành hoặc hệ thống thông tin khác của cơ quan nhà nước thì thực hiện khai thác, tái sử dụng, chia sẻ dữ liệu; không yêu cầu địa phương cập nhật, gửi lại hoặc báo cáo trùng lặp, trừ trường hợp dữ liệu chưa được cập nhật, chưa đầy đủ hoặc cần xác nhận, chuẩn hóa theo quy định.	Đối với các chỉ tiêu, số liệu được tích hợp từ các hệ thống thông tin quản lý, cơ sở dữ liệu quốc gia không quy định các địa phương phải cập nhật mà thực hiện theo cơ chế liên thông kéo dữ liệu trong quá trình xây dựng hệ thống phần mềm. Các chỉ tiêu, số liệu khác đã được quy định tại Nghị định số 255/2025/NĐ-CP và Nghị định số 272/2025/NĐ-CP.
2	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Đề nghị xem xét làm rõ việc triển khai hệ thống phần mềm tại phạm vi điều chỉnh của Thông tư tại Điều 2 và Điều 5.	Việc triển khai hệ thống phần mềm hiện đang được Bộ Dân tộc và Tôn giáo rà soát, và tích hợp một số nội dung vào Bộ Cơ sở dữ liệu dân tộc để đảm bảo thống nhất, tránh

TT	Tên cơ quan góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
			chồng chéo. Các quy định về vận hành hệ thống sẽ được ban hành bằng Quy chế.
3	TP. Hồ Chí Minh	Tại khoản 4 Điều 2. Nguyên tắc thực hiện Nội dung dự thảo: <i>"Các dữ liệu phải bảo đảm chính xác, được cập nhật, điều chỉnh kịp thời khi có thay đổi địa giới hành chính, sáp nhập thôn, xã trong giai đoạn thực hiện để bảo đảm thống nhất dữ liệu theo thực tế sau sắp xếp đơn vị hành chính."</i> Đề nghị nghiên cứu sửa đổi theo hướng: <i>"Các dữ liệu phải bảo đảm chính xác, được cập nhật, điều chỉnh kịp thời khi có thay đổi địa giới hành chính, đổi tên đơn vị hành chính, điều chỉnh phạm vi quản lý, sáp nhập, chia tách đơn vị hành chính, sáp nhập thôn, xã trong giai đoạn thực hiện để bảo đảm thống nhất dữ liệu theo thực tế sau sắp xếp đơn vị hành chính."</i> Lý do: Quy định hiện nay mới đề cập trường hợp thay đổi địa giới hành chính và sáp nhập đơn vị hành chính. Trong thực tiễn triển khai sắp xếp đơn vị hành chính theo mô hình chính quyền địa phương hai cấp còn phát sinh các trường hợp đổi tên đơn vị hành chính, chia tách hoặc điều chỉnh phạm vi quản lý nhưng không làm thay đổi địa giới hành chính. Việc bổ sung sẽ bảo đảm quy định bao quát đầy đủ các tình huống phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện.	Tiếp thu và hoàn chỉnh vào dự thảo.
4	Nghệ An	<i>Bổ sung tại Điều 2 nguyên tắc chuẩn hóa dữ liệu, bảo đảm khả năng kết nối, chia sẻ, khai thác dữ liệu, tuân thủ quy định về kiến trúc Chính phủ số và khả năng tích hợp với các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành.</i>	Tiếp thu 1 phần Bổ sung trực tiếp vào khoản 3 Điều 2 và sửa lại như sau: “Bảo đảm chuẩn hóa dữ liệu, khả năng kết nối, chia sẻ, khai thác dữ liệu; đồng bộ mã định danh dữ liệu và kết nối, liên thông với hệ thống cơ sở dữ liệu, chế độ báo

TT	Tên cơ quan góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
			cáo của Chương trình và các hệ thống có liên quan theo quy định của pháp luật”
5	TP. Đà Nẵng	- Về nguyên tắc thực hiện, đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung vào Điều 2 dự thảo Thông tư nội dung sau: <i>“Không yêu cầu cơ quan, đơn vị, địa phương nhập lại những dữ liệu đã có trong các cơ sở dữ liệu quốc gia hoặc các hệ thống thông tin của Chương trình mục tiêu quốc gia”</i> .	Giữ nguyên như dự thảo. Lý do: Dự thảo Thông tư đã quy định nguyên tắc bảo đảm kết nối, liên thông dữ liệu, đồng bộ mã định danh dữ liệu, đồng thời quy định không làm phát sinh thủ tục hành chính và hạn chế trùng lặp báo cáo giữa các chương trình mục tiêu quốc gia. Bên cạnh đó, việc kết nối, khai thác và sử dụng dữ liệu từ các cơ sở dữ liệu quốc gia, hệ thống thông tin của Chương trình được thực hiện theo quy định tại Điều 6 của dự thảo và các quy định của pháp luật có liên quan. Do đó, nội dung góp ý đã được thể hiện trong dự thảo, không cần bổ sung để tránh trùng lặp.
6	Lào Cai	Về nguyên tắc thực hiện (Điều 2): Tại khoản 2 và khoản 3 Điều 2, dự thảo Thông tư quy định các "nguyên tắc" như: <i>"Bảo đảm việc triển khai hệ thống phần mềm quản lý theo dõi... được thực hiện đồng bộ..."</i> và <i>"Bảo đảm kết nối, liên thông với hệ thống cơ sở dữ liệu và chế độ báo cáo..."</i> . Tuy nhiên theo Điều 2 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 quy định <i>"Văn bản quy phạm pháp luật là văn bản có chứa quy phạm pháp luật, được ban hành đúng thẩm quyền, hình thức, trình tự, thủ tục theo quy định của Luật này"</i> . Các nội dung quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 2 chủ yếu là yêu cầu về triển khai hệ thống phần mềm, kết nối, liên thông dữ liệu và tổ chức vận hành hệ thống. Đây là các nội dung mang tính kỹ thuật, nghiệp vụ, không phải là nguyên tắc điều chỉnh hành vi và đã được quy định cụ thể	Giữ nguyên như dự thảo. Khoản 2 và khoản 3 Điều 2 quy định các nguyên tắc chung trong tổ chức thực hiện Thông tư, bao gồm yêu cầu bảo đảm triển khai đồng bộ, kết nối, liên thông dữ liệu giữa các hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu có liên quan. Đây là các nguyên tắc định hướng, làm cơ sở cho việc xây dựng, quản lý và vận hành Hệ thống được quy định cụ thể tại Điều 6 của Thông tư. Do đó, Ban soạn thảo giữ nguyên như dự thảo.

TT	Tên cơ quan góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
		tại Điều 5 của dự thảo Thông tư. Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét lược bỏ khoản 2 và khoản 3 Điều 2 hoặc chuyển các nội dung này sang Điều 5 của dự thảo để quy định thống nhất. Điều 2 chỉ nên quy định các nguyên tắc có tính quy phạm pháp luật, làm cơ sở định hướng cho việc tổ chức thực hiện, bảo đảm phù hợp với yêu cầu về nội dung của văn bản quy phạm pháp luật và kỹ thuật xây dựng văn bản. Đề nghị bổ sung quy định cụ thể về cơ chế cập nhật dữ liệu khi có thay đổi địa giới hành chính, sáp nhập đơn vị hành chính; cập nhật số liệu đối với các chỉ tiêu đặc thù (<i>nhất là nghèo đa chiều và tiếp cận dịch vụ cơ bản</i>), đồng thời quy định rõ trách nhiệm của cơ quan đầu mối trong việc kiểm tra, chuẩn hóa và đồng bộ dữ liệu.	Cơ chế về cập nhật dữ liệu thực hiện theo quy định Phân công trách nhiệm thu thập, tạo lập và cập nhật Cơ sở dữ liệu về Dân tộc
Đ.3	Điều 3. Hệ thống biểu mẫu các chỉ tiêu, số liệu và nội dung quản lý, theo dõi		
1	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Các quy định về số liệu nghèo đa chiều tại Biểu số 01 (điểm a khoản 1) và Biểu số 02 (điểm b khoản 1), đề xuất đưa vào Biểu số 03 về các chỉ tiêu, số liệu khai thác từ Hệ thống thông tin giám sát, đánh giá Chương trình (theo quy định điểm a khoản 1 Mục VI nội dung Chương trình MTQG ban hành tại Quyết định số 417/QĐ-BNNMT). Ngoài quy định về số liệu nghèo đa chiều, xem xét rà soát các tiêu chí, số liệu khác tại Biểu số 02 có thể tổng hợp, khai thác chung từ Hệ thống thông tin giám sát, đánh giá Chương trình, như: số liệu thu nhập bình quân đầu người của xã, tỷ lệ hộ gia đình được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn... Tại Biểu số 03 (điểm c khoản 1) về các chỉ tiêu, số liệu khai thác từ Hệ thống thông tin giám sát, đánh giá Chương trình, đề nghị rà soát, quy định đầy đủ các chỉ tiêu, số liệu phù hợp theo quy định từ các Nghị định số 255/2025/NĐ-CP và số 272/2025/NĐ-CP; một số chỉ tiêu đề nghị rà soát, quy định thống nhất (cụ thể: tại số thứ tự 2 chỉ tiêu về xã, thôn nhưng cột Phân tổ chỉ quy định xã; tại số thứ tự 3 chỉ tiêu về xã, thôn	Giữ nguyên như dự thảo Thông tư. Lý do: Giữ nguyên kết cấu biểu mẫu vì biểu mẫu số 01 và 02 là biểu quản lý, theo dõi và biểu mẫu 03 là biểu khai thác từ Hệ thống giám sát đánh giá Chương trình. Các chỉ số khác có thể được tích hợp trong quá trình kết nối các CSDL quốc gia, CSDL dung chung Tiếp thu và hoàn chỉnh vào dự thảo. Ban soạn thảo rà soát, chỉnh lý các nội dung về phân tổ, thuyết minh chỉ tiêu và cách thể hiện trong Biểu số 03 nhằm bảo đảm thống nhất, rõ ràng; đối với đề nghị bổ sung các chỉ tiêu mới, Ban soạn thảo giữ nguyên như dự thảo để bảo đảm phù hợp với hệ thống chỉ

TT	Tên cơ quan góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
		nhưng cột Phân tổ lại quy định tỉnh, xã); rà soát thuyết minh tại cột “Phục vụ theo dõi mục tiêu” bảo đảm phù hợp với nội dung chỉ tiêu, số liệu.	tiêu theo quy định của Nghị định số 255/2025/NĐ-CP và Nghị định số 272/2025/NĐ-CP.
		Tại Biểu số 4 (điểm d khoản 1) về tổng hợp nguồn lực thực hiện trên địa bàn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi quy định về tổng hợp theo từng năm. Tuy nhiên để bảo đảm theo dõi, giám sát tiến độ triển khai, giải ngân, quyết toán thường xuyên, liên tục theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền, đề nghị bổ sung các đợt báo cáo trong năm (như: tháng/quý/6 tháng/hàng năm).	Giữ nguyên như dự thảo. Lý do: Dự thảo Thông tư quy định chế độ báo cáo hằng năm phục vụ công tác quản lý, theo dõi trình độ phát triển vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Việc bổ sung chế độ báo cáo định kỳ tháng, quý, 6 tháng không thuộc phạm vi điều chỉnh của Thông tư.
		Về phụ lục Mẫu báo cáo kèm theo dự thảo Thông tư, xem xét quy định thêm các nội dung về đánh giá kết quả thực hiện, những vướng mắc, tồn tại và đề xuất, kiến nghị để hoàn thành và nâng cao hiệu quả thực hiện.	Tiếp thu và hoàn chỉnh vào dự thảo. Trong đó làm rõ Chi bổ sung 03 mục: I. Kết quả quản lý, theo dõi; II. Khó khăn, vướng mắc; III. Đề xuất, kiến nghị.
		Quy định cụ thể về chế độ báo cáo bản giấy và bản điện tử trên Hệ thống.	Giữ nguyên như dự thảo. Lý do: Việc cập nhật, quản lý, khai thác dữ liệu và vận hành Hệ thống được thực hiện theo quy định tại Điều 6 của dự thảo Thông tư và Quy chế vận hành Hệ thống do Bộ Dân tộc và Tôn giáo ban hành; do đó không quy định riêng về chế độ báo cáo bản giấy và bản điện tử trong các phụ lục.
2	Bộ Nội vụ	Đề nghị nghiên cứu, cân nhắc quy định tại Biểu số 04 kèm theo dự thảo Thông tư, không yêu cầu các địa phương thống kê chi tiết về mặt tài chính (Kế hoạch giao vốn, Tiến độ giải ngân, Tiến độ quyết toán) theo	Giữ nguyên như dự thảo. Lý do: Biểu số 04 được xây dựng nhằm tổng hợp, theo dõi nguồn lực thực hiện trên địa

TT	Tên cơ quan góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
		từng nguồn ngân sách (Ngân sách trung ương, ngân sách địa phương, vốn sự nghiệp, vốn đầu tư, ...); nhằm bảo đảm đúng phạm vi điều chỉnh của Thông tư, tránh tình trạng “vượt khung” về phạm vi. Theo đó, Thông tư không nhất thiết phải có tiêu chí về theo dõi tiến độ giải ngân và quyết toán vốn thuộc thẩm quyền điều chỉnh của Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách nhà nước và các Thông tư chuyên ngành của Bộ Tài chính, đồng thời bảo đảm nguyên tắc “hạn chế trùng lặp báo cáo giữa các chương trình mục tiêu quốc gia” tại khoản 5 Điều 2 dự thảo Thông tư.	bàn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi phục vụ công tác quản lý theo quy định của Nghị định số 255/2025/NĐ-CP và Nghị định số 272/2025/NĐ-CP. Các chỉ tiêu về kế hoạch giao vốn, tiến độ giải ngân và quyết toán không nhằm quy định chế độ báo cáo tài chính mới mà được khai thác, tổng hợp từ các nguồn dữ liệu, hệ thống thông tin và báo cáo đã có theo quy định. Do đó, Ban soạn thảo giữ nguyên nội dung Biểu số 04 để bảo đảm đầy đủ thông tin phục vụ công tác quản lý, theo dõi, đồng thời không làm phát sinh chế độ báo cáo ngoài quy định.
3	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	- Tại Biểu số 02 điều 3 chỉ tiêu, số liệu quản lý, theo dõi đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát hệ thống chỉ tiêu, số liệu quản lý, theo dõi với Bộ tiêu chí quốc gia về phát triển văn hóa toàn diện các cấp giai đoạn 2025 - 2030 ban hành kèm theo Quyết định số 42/2025/QĐ-TTg ngày 12/11/2025 của Thủ tướng Chính phủ để bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ giữa các hệ thống chỉ tiêu của Chính phủ; trường hợp có các chỉ tiêu tương đồng thì nghiên cứu kế thừa, sử dụng nhằm hạn chế trùng lặp trong thu thập, tổng hợp và khai thác dữ liệu.	Tiếp thu và hoàn chỉnh vào dự thảo.
		- Tại số thứ tự 15, phần II của Biểu số 03 kèm theo dự thảo Thông tư: Đề nghị đơn vị chủ trì sửa lại thành “cụm thu phát thanh ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông” (thay cho cụm từ trạm chuyên tiếp phát thanh) để đảm bảo đúng với các quy định của pháp luật về hoạt động đài truyền thanh cấp xã.	Tiếp thu và hoàn chỉnh vào vào Biểu mẫu số 03 kèm dự thảo Thông tư.
4	Bộ Xây dựng	Đối với chỉ tiêu “ <i>Số công trình nước sinh hoạt tập trung hoàn thành</i> ” tại Mục II.11 Biểu số 03 Đề bảo đảm thống nhất trong công tác theo dõi, tổng hợp và đánh giá kết quả thực hiện giữa các địa phương, đề nghị	Giữ nguyên như dự thảo Thông tư.

TT	Tên cơ quan góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
		nghiên cứu hướng dẫn, làm rõ thời điểm ghi nhận, nguyên tắc thống kê và nguồn số liệu của chỉ tiêu, cụ thể: - Tiêu chí xác định công trình “<i>hoàn thành</i>”, thời điểm ghi nhận số liệu trong kỳ báo cáo (<i>hoàn thành thi công xây dựng, hoàn thành nghiệm thu hoặc đã hoàn thành thủ tục bàn giao đưa vào sử dụng</i>); bảo đảm không thống kê trùng lặp giữa các năm báo cáo; - Nguyên tắc thống kê đối với các công trình được cải tạo, nâng cấp hoặc mở rộng; trường hợp công trình hiện hữu được đầu tư theo hạng mục, đề nghị làm rõ việc thống kê theo công trình, hạng mục hoặc phần khối lượng hoàn thành theo dự án, nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền phê duyệt; - Phương pháp xác định, phân bổ số liệu đối với các công trình cấp nước phục vụ từ hai thôn/xã hoặc từ hai đơn vị hành chính trở lên, bảo đảm không trùng lặp số liệu khi tổng hợp ở cấp xã, cấp tỉnh; - Nguồn số liệu, cơ quan đầu mối tổng hợp và cơ quan chịu trách nhiệm xác nhận số liệu đối với chỉ tiêu, bảo đảm phù hợp với hệ thống cơ sở dữ liệu và chế độ báo cáo trực tuyến trong giám sát, đánh giá. Đối với chỉ tiêu “<i>Tỷ lệ xã/thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi có đủ hạ tầng thiết yếu</i>” tại Mục I.3 Biểu số 03. - Theo dự thảo Thông tư, hạ tầng thiết yếu bao gồm giao thông, điện, nước, trường học, cơ sở y tế và công trình văn hóa; tỷ lệ được xác định bằng số 2 xã/thôn đáp ứng đầy đủ các yêu cầu về hạ tầng thiết yếu chia cho tổng số xã/thôn trên địa bàn. Để bảo đảm thống nhất trong công tác theo dõi, tổng hợp, đánh giá kết quả thực hiện giữa các địa phương, đề nghị làm rõ nội dung về nước sinh hoạt trong chỉ tiêu liên quan đến hạ tầng thiết yếu, cụ thể:	Lý do: Dự thảo Thông tư quy định hệ thống chỉ tiêu, số liệu phục vụ công tác quản lý, theo dõi; không quy định chi tiết phương pháp thống kê đối với từng chỉ tiêu. Việc xác định thời điểm ghi nhận số liệu, nguyên tắc thống kê, nguồn số liệu, cơ quan tổng hợp, xác nhận và phương thức cập nhật đối với từng chỉ tiêu sẽ được thực hiện theo quy định của pháp luật chuyên ngành, quy định của Chương trình mục tiêu quốc gia và Quy chế vận hành Hệ thống do Bộ Dân tộc và Tôn giáo ban hành. Ban soạn thảo giữ nguyên dự thảo. Giữ nguyên như dự thảo Thông tư. Lý do: Hai chỉ tiêu được xây dựng nhằm phục vụ các mục tiêu quản lý khác nhau. Chỉ tiêu về tỷ lệ hộ gia đình được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn phản ánh mức độ tiếp cận của người dân đối với nước sạch; chỉ tiêu về tỷ lệ xã, thôn có đủ hạ tầng thiết yếu phản ánh mức độ đáp ứng hạ tầng phục vụ phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn. Do đó, Ban soạn thảo giữ nguyên dự thảo.

TT	Tên cơ quan góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
		+ Mỗi quan hệ giữa tiêu chí về nước sinh hoạt trong chỉ tiêu này với chỉ tiêu “<i>Tỷ lệ hộ gia đình được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn</i>” tại Mục II.9 Biểu số 02; + Điều kiện tối thiểu để xác định xã/thôn đáp ứng yêu cầu về nước sinh hoạt, bảo đảm có căn cứ thống nhất khi địa phương tổng hợp, báo cáo; + Nguyên tắc xác định “<i>nước sạch theo quy chuẩn</i>”, bao gồm việc viện dẫn quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật địa phương (nếu có) hoặc quy định pháp luật chuyên ngành hiện hành về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt; trường hợp viện dẫn QCVN 01-1:2024/BYT thì đề nghị viện dẫn theo tên quy chuẩn và văn bản ban hành để bảo đảm tính thống nhất, cập nhật khi quy chuẩn được sửa đổi, thay thế; + Phương pháp xác định, nguồn số liệu và cơ quan chịu trách nhiệm xác nhận số liệu đối với nội dung về nước sinh hoạt, bảo đảm đồng bộ với hệ thống cơ sở dữ liệu và chế độ báo cáo trực tuyến trong giám sát, đánh giá. - Đề nghị rà soát, thống nhất cách sử dụng khái niệm, đơn vị thống kê, nguồn số liệu đối với các chỉ tiêu có liên quan đến nước sinh hoạt tại Mục II.9 Biểu số 02, Mục I.3 và Mục II.11 Biểu số 03, nhằm bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất và khả năng so sánh số liệu trong quá trình tổ chức thực hiện, theo dõi và tổng hợp báo cáo.	- Tiếp theo: Đề nghị viện dẫn QCVN 01-1:2024/BYT hoặc quy chuẩn nước sạch được thực hiện theo quy định của pháp luật chuyên ngành về cấp nước và chất lượng nước sạch sinh hoạt. Ban soạn thảo không quy định hoặc viện dẫn cụ thể quy chuẩn kỹ thuật trong Thông tư nhằm bảo đảm tính ổn định khi hệ thống quy chuẩn kỹ thuật được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.
5	Liên minh Hợp tác xã Việt Nam	Về quy định trách nhiệm báo cáo đối với Biểu số 03, Biểu số 04 Tại khoản 3, Điều 3 quy định nội dung quản lý, theo dõi kết quả thực hiện các mục tiêu của Chương trình trên địa bàn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, bao gồm Biểu số 03 và Biểu số 04. Tuy nhiên, dự thảo chưa nói rõ Biểu số 03 và Biểu số 04 do cơ quan nào cập nhật, cơ quan nào xác nhận, địa phương có phải báo cáo lại hay chỉ khai thác từ Hệ thống. Đây là điểm cần làm rõ, vì Biểu số 03 và Biểu số	Giữ nguyên như dự thảo. Lý do: Dự thảo Thông tư đã quy định trách nhiệm của các cơ quan trong việc quản lý, theo dõi, báo cáo tại Điều 4 và Điều 6; đồng thời quy định việc xây dựng, quản lý, vận hành Hệ thống và giao Bộ Dân tộc và Tôn giáo ban hành Quy chế vận hành Hệ thống

TT	Tên cơ quan góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
		04 liên quan trực tiếp đến kết quả thực hiện Chương trình và nguồn lực thực hiện trên địa bàn, nếu không phân định rõ trách nhiệm sẽ khó thực hiện thống nhất. -> Đề nghị bổ sung vào Điều 4 nội dung sau: “Đối với các chỉ tiêu, số liệu tại Biểu số 03 và Biểu số 04, Bộ Dân tộc và Tôn giáo chủ trì hướng dẫn việc khai thác, tích hợp từ hệ thống thông tin quản lý, giám sát, đánh giá Chương trình và các cơ sở dữ liệu có liên quan. Trường hợp chỉ tiêu, số liệu chưa có trên Hệ thống hoặc cần rà soát, xác minh tại địa phương, Bộ Dân tộc và Tôn giáo hướng dẫn cụ thể cơ quan cập nhật, cơ quan cung cấp, cơ quan xác nhận và thời hạn thực hiện, bảo đảm không yêu cầu địa phương báo cáo trùng lặp các số liệu đã có trên Hệ thống.”	tại Điều 5. Các nội dung về cơ quan cập nhật, cơ quan cung cấp, cơ quan xác nhận, phương thức khai thác, tích hợp dữ liệu và quy trình vận hành Hệ thống sẽ được quy định cụ thể trong Quy chế vận hành Hệ thống để bảo đảm linh hoạt trong quá trình tổ chức thực hiện, do đó không quy định chi tiết trong Thông tư.
6	Cao Bằng	Tại Điểm a, Khoản 2, Điều 3. Hệ thống biểu mẫu các chỉ tiêu, số liệu và nội dung quản lý, theo dõi có nội dung: “Bao gồm các chỉ tiêu, số liệu từ 1 đến 8 Mục II Biểu số 02”. Đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét, điều chỉnh lại như sau: “Bao gồm các chỉ tiêu, số liệu từ 1 đến 7 Mục II Biểu số 02”. Lý do: Tại Phụ lục biểu số 02, chỉ tiêu 8 được phân tổ theo xã, được hiểu là do cấp xã quản lý không phải do cấp thôn quản lý, theo dõi.	Tiếp thu: Đánh lại số thứ tự phù hợp với phân tổ.
		Tại Điểm b, Khoản 2, Điều 3. Hệ thống biểu mẫu các chỉ tiêu, số liệu và nội dung quản lý, theo dõi có nội dung: “Bao gồm các chỉ tiêu, số liệu: Mục I; từ 1 đến 6 và từ 8 đến 18 Mục II Biểu số 02”. Đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét, điều chỉnh lại như sau: “Bao gồm các chỉ tiêu, số liệu: Mục I; từ 1 đến 3 và từ 8 đến 17 Mục II Biểu số 02”. Lý do: tại Phụ lục biểu số 02, Mục I chỉ có 03 chỉ tiêu (từ 1 đến 3) và mục II chỉ có 17 chỉ tiêu (từ 1 đến 17).	Tiếp thu: Đánh lại số thứ tự phù hợp với phân tổ.

TT	Tên cơ quan góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
7	Đắk Lắk	Tại khoản 2 Điều 3 của dự thảo Thông tư, đề nghị điều chỉnh như sau: <i>“a) Quản lý, theo dõi đối với cấp thôn</i> <i>Bao gồm các chỉ tiêu, số liệu từ chỉ tiêu số 1 đến chỉ tiêu số 7 tại Mục II Biểu số 02.</i> <i>b) Quản lý, theo dõi đối với cấp xã</i> <i>Bao gồm các chỉ tiêu, số liệu tại Mục I; từ chỉ tiêu số 1 đến chỉ tiêu số 5 và từ chỉ tiêu số 7 đến chỉ tiêu số 17 tại Mục II Biểu số 02.</i>	Tiếp thu hoàn chỉnh vào dự thảo.
8	Điện Biên	Tại Điều 3. Hệ thống biểu mẫu các chỉ tiêu, số liệu và nội dung quản lý, theo dõi. Đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung quy định “Thời điểm chốt số liệu; Thời điểm cập nhật điều chỉnh; Các trường hợp được cập nhật, sửa đổi, bổ sung.” Để quy định rõ hơn trong việc thống kê số liệu, tránh tình trạng địa phương cập nhật nhiều lần gây sai lệch thống kê. Tại điểm b khoản 2 Điều 3 Quản lý, theo dõi đối với cấp xã “Bao gồm các chỉ tiêu, số liệu: Mục I; từ 1 đến 6 và từ 8 đến 18 Mục II Biểu số 02.”: Đề nghị sửa thành “Bao gồm các chỉ tiêu, số liệu: Biểu số 02.”. Lý do: Chỉ tiêu số 07 tại Biểu số 02 có phân tổ báo cáo số liệu đối với cấp xã.	Giữ nguyên như dự thảo Thông tư. Lý do: Các nội dung về thời điểm chốt số liệu, cập nhật, điều chỉnh, sửa đổi và quy trình quản lý dữ liệu thuộc nội dung quản lý, vận hành Hệ thống và sẽ được quy định cụ thể trong Quy chế vận hành Hệ thống do Bộ Dân tộc và Tôn giáo ban hành theo quy định tại Điều 6 của Thông tư. Tiếp thu: Đánh lại số thứ tự phù hợp với phân tổ.
9	Gia Lai	Tại khoản 1 Điều 3, đề nghị chỉnh sửa các quy định: - Chỉnh sửa “<i>Biểu số 01: Các <u>chỉ tiêu</u>, số liệu về nghèo đa chiều;</i>” thành “<i>Biểu số 01: Các <u>tiêu chí</u>, số liệu về nghèo đa chiều;</i>” cho thống nhất với tên của Biểu số 01 ban hành kèm theo dự thảo Thông tư. - Chỉnh sửa “<i>Biểu số 02: Chỉ tiêu, số liệu quản lý, theo dõi theo quy định tại các Nghị định: số 255/2025/NĐ-CP, số 272/2025/NĐ-CP;</i>” thành	Tiếp thu hoàn chỉnh vào dự thảo Thông tư.

TT	Tên cơ quan góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
		“<i>Biểu số 02: Tiêu chí, số liệu quản lý, theo dõi;</i>” cho thống nhất với tên của Biểu số 02 ban hành kèm theo dự thảo Thông tư. - Chính sửa “<i>Biểu số 03</i>”: + <i>Các chỉ tiêu, số liệu khai thác từ hệ thống thông tin quản lý, giám sát, đánh giá Chương trình;</i>” thành “<i>Biểu số 03: Các chỉ tiêu, số liệu khai thác từ hệ thống giám sát, đánh giá Chương trình;</i>” cho thống nhất với tên của Biểu số 03 ban hành kèm theo dự thảo Thông tư. + Tại mục Phục vụ theo dõi mục tiêu “Trùng chỉ tiêu 06 thuộc nhóm chỉ tiêu, số liệu chung với chỉ tiêu 03 thuộc nhóm chỉ tiêu, số liệu về phát triển sản xuất, sinh kế”. + Đề nghị cơ quan chủ trì nghiên cứu, bổ sung chỉ tiêu “Số lao động dân tộc thiểu số làm việc trong công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, du lịch, dịch vụ” thuộc nhóm chỉ tiêu, số liệu về phát triển sản xuất, sinh kế. Theo đó, tại điểm a, điểm b khoản 2 Điều này, đề nghị chỉnh sửa “<i>Bao gồm các <u>chỉ tiêu</u>, số liệu:...</i>” thành “<i>Bao gồm các <u>tiêu chí</u>, số liệu:...</i>”.	
10	Hà Tĩnh	Góp ý về các chỉ tiêu địa lý tự nhiên Tại dự thảo: Biểu số 02 ban hành kèm theo dự thảo Thông tư, Mục II, Chỉ tiêu số 1 và số 2 (Độ cao của diện tích tự nhiên; Độ dốc của diện tích tự nhiên). Đề xuất góp ý: Đề nghị chuyển đổi hai chỉ tiêu này thành thông tin tra cứu cố định, được điền sẵn trên cơ sở dữ liệu Hệ thống dựa trên Hồ sơ phân định vùng theo Nghị định số 272/2025/NĐ-CP và chỉ cập nhật khi có sự thay đổi về địa giới hành chính, sáp nhập thôn, xã; không yêu cầu cấp xã phải thực hiện rà soát, đánh giá định kỳ hàng năm. Lý do đề xuất góp ý: Độ cao và độ dốc là các chỉ số địa lý tự nhiên ổn định, hầu như không biến động; việc rà soát, đánh giá định kỳ hàng năm nếu làm đầy đủ là rất khó khăn, phức tạp và không cần thiết	Tiếp thu, hoàn chỉnh dự thảo Thông tư

TT	Tên cơ quan góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
11	Hà Tĩnh	Góp ý về yêu cầu bóc tách nguồn vốn đầu tư đối với hạ tầng cơ sở Tại dự thảo: Biểu số 02 ban hành kèm theo dự thảo Thông tư, Mục II (Chỉ tiêu số 6, 10, 12, 13, 14) và phần Chú ý (*) ở cuối biểu mẫu. Đề xuất góp ý: Đề nghị sửa đổi biểu mẫu theo hướng chỉ yêu cầu địa phương báo cáo tổng khối lượng hạ tầng tăng thêm (số km đường cứng hóa, số phòng học xây mới, số công trình thủy lợi hoàn thành) và tích chọn danh mục các nguồn lực tham gia đầu tư; không yêu cầu bóc tách cơ học khối lượng công trình tương ứng với từng nguồn vốn cụ thể. Lý do đề xuất góp ý: Thực tế quản lý đầu tư công tại vùng đồng bào DTTS&MN, các công trình hạ tầng thiết yếu chủ yếu được thực hiện bằng phương thức lồng ghép nhiều nguồn vốn (ngân sách trung ương các chương trình mục tiêu quốc gia, ngân sách địa phương đối ứng và nguồn vốn xã hội hóa). Việc bắt buộc bóc tách khối lượng hoàn thành tương ứng với từng dòng vốn gây khó khăn cho công chức cấp xã, dễ dẫn đến tình trạng báo cáo trùng lặp khối lượng giữa các chương trình.	Tiếp thu, hoàn chỉnh dự thảo Thông tư
12	Lạng Sơn	- Tại điểm b khoản 2 Điều 3 của dự thảo Thông tư về quản lý, theo dõi đối với cấp xã quy định: “Bao gồm các chỉ tiêu, số liệu: Mục I; từ 1 đến 6 và từ 8 đến 18 Mục II Biểu số 02”, tuy nhiên tại Mục II Biểu số 02 kèm theo không có tên tiêu chí, số liệu của số thứ tự thứ 18, đề nghị rà soát, chỉnh sửa phù hợp.	Tiếp thu: Đánh lại số thứ tự phù hợp với phân tổ.
13	Lào Cai	Về hệ thống biểu mẫu (Điều 3): Đề nghị xem xét thống nhất cách gọi hệ thống biểu mẫu theo hướng phù hợp với thể thức văn bản quy phạm pháp luật, có thể chuyển sang sử dụng “phụ lục” thay cho “biểu số, mẫu số” để bảo đảm tính thống nhất trong hệ thống văn bản. + Đề nghị rà soát, giảm trùng lặp giữa các nhóm chỉ tiêu; phân định rõ chỉ tiêu cập nhật định kỳ và phát sinh; đẩy mạnh sử dụng dữ liệu điện tử thay thế biểu mẫu thủ công.	Tiếp thu hoàn chỉnh vào dự thảo.

TT	Tên cơ quan góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
		+ Đề nghị bổ sung phụ lục hướng dẫn quy định chi tiết đối với từng chỉ tiêu, bao gồm: Khái niệm; Phương pháp tính; Đơn vị tính; Nguồn dữ liệu; Chu kỳ cập nhật; Cơ quan chịu trách nhiệm cung cấp (<i>Việc quy định thống nhất ngay từ đầu sẽ hạn chế sự khác nhau trong quá trình triển khai giữa các địa phương</i>).	
Đ.4	Điều 4. Trách nhiệm quản lý, theo dõi, báo cáo		
1	Liên minh Hợp tác xã Việt Nam	Về thời hạn báo cáo tại Điều 4 Điều 4 dự thảo Thông tư quy định Ủy ban nhân dân cấp xã gửi báo cáo trước ngày 15/01 năm sau năm báo cáo; Ủy ban nhân dân cấp tỉnh gửi Bộ Dân tộc và Tôn giáo trước ngày 30/01 năm sau năm báo cáo. Thời hạn này cần được cân nhắc thêm. Hệ thống chỉ tiêu, số liệu của Thông tư liên quan đến nhiều lĩnh vực như nghèo đa chiều, dân cư, hạ tầng, giáo dục, y tế, sản xuất, sinh kế, nguồn lực thực hiện Chương trình. Tại thời điểm giữa tháng 01 hằng năm, nhiều số liệu chuyên ngành, số liệu quyết toán, số liệu kết quả thực hiện Chương trình có thể chưa được cơ quan có thẩm quyền công bố hoặc xác nhận chính thức. Nếu yêu cầu báo cáo đầy đủ trước ngày 15/01 và 30/01, địa phương có thể phải báo cáo số liệu tạm tính, sau đó lại phải điều chỉnh nhiều lần. -> Đề nghị chỉnh khoản 1, khoản 2 Điều 4 như sau: “1. Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện rà soát, tổng hợp các chỉ tiêu, số liệu thuộc trách nhiệm của cấp xã theo quy định tại Thông tư này, gửi Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trước ngày 31/01 năm sau năm báo cáo. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổng hợp báo cáo của cấp xã; rà soát, kiểm tra, đối chiếu các chỉ tiêu, số liệu thuộc trách nhiệm tổng hợp của cấp tỉnh; gửi Bộ Dân tộc và Tôn giáo trước ngày 15/02 năm sau năm báo cáo. Đối với các chỉ tiêu, số liệu chưa có số liệu chính thức tại thời điểm báo	Giữ nguyên như dự thảo. Lý do: Dự thảo Thông tư quy định thời hạn báo cáo nhằm bảo đảm việc tổng hợp, cập nhật cơ sở dữ liệu quản lý, theo dõi trình độ phát triển vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi được thực hiện kịp thời, phục vụ công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành và tổng hợp báo cáo của Bộ Dân tộc và Tôn giáo. Các chỉ tiêu, số liệu được tổng hợp trên cơ sở kết quả rà soát của địa phương và dữ liệu được kết nối, khai thác từ các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu theo quy định. Dự thảo cũng đã quy định nguyên tắc dữ liệu phải được cập nhật, điều chỉnh kịp thời khi có thay đổi, bảo đảm tính chính xác và thống nhất của cơ sở dữ liệu. Do đó, không điều chỉnh thời hạn báo cáo và không bổ sung quy định riêng về việc cập nhật, bổ sung số liệu sau thời điểm báo cáo.

TT	Tên cơ quan góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
		cáo, địa phương được cập nhật, bổ sung sau khi cơ quan có thẩm quyền công bố hoặc xác nhận số liệu chính thức.” Trường hợp cơ quan soạn thảo vẫn giữ thời hạn như dự thảo, đề nghị bổ sung quy định cho phép cập nhật, bổ sung số liệu chính thức sau thời điểm báo cáo.	
2	An Giang	Tại Khoản 1 quy định UBND cấp xã gửi báo cáo về Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trước ngày 15/01 năm sau năm báo cáo. Tại Khoản 2 quy định Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổng hợp và gửi Bộ Dân tộc và Tôn giáo trước ngày 30/01. <i>Ý kiến góp ý:</i> Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo xem xét điều chỉnh gia hạn thêm thời gian báo cáo (ví dụ: cấp xã trước ngày 20/01; cấp tỉnh trước ngày 10/02). Lý do: Thời điểm đầu năm Dương lịch trùng với thời gian các địa phương tổng kết năm và phê duyệt các số liệu về hộ nghèo, cận nghèo đa chiều. Việc tăng thêm thời gian sẽ giúp cấp cơ sở có thời gian rà soát, đối chiếu số liệu, bảo đảm tính chính xác, chính thống trước khi cập nhật lên Hệ thống.	Giữ nguyên như dự thảo. Dự thảo Thông tư quy định thời hạn báo cáo nhằm bảo đảm việc tổng hợp, cập nhật cơ sở dữ liệu quản lý, theo dõi trình độ phát triển vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi được thực hiện kịp thời, phục vụ công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành và tổng hợp báo cáo của Bộ Dân tộc và Tôn giáo. Các chỉ tiêu, số liệu được tổng hợp trên cơ sở kết quả rà soát của địa phương và dữ liệu được kết nối, khai thác từ các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu theo quy định. Dự thảo cũng quy định nguyên tắc các dữ liệu phải được cập nhật, điều chỉnh kịp thời khi có thay đổi, bảo đảm tính chính xác, thống nhất của cơ sở dữ liệu. Do đó, không điều chỉnh thời hạn báo cáo như đề xuất.
3		<i>Tại Điều 4. Trách nhiệm quản lý, theo dõi, báo cáo</i> - Đề nghị bổ sung thêm quy định việc báo cáo theo Mẫu số 01. Hiện tại, dự thảo chỉ quy định báo cáo đối với Biểu số 01, 02, 03, 04, để đảm bảo tính chặt chẽ đồng bộ và tránh phát sinh, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện.	Mẫu số 01 là Mẫu báo cáo, không phải mẫu chỉ tiêu, số liệu. Các đơn vị báo cáo thực hiện bổ sung các nội dung liên quan theo Mẫu trong quá trình quản lý, theo dõi. Biểu số 03 và Biểu số 04 được tích hợp từ hệ thống giám sát, đánh giá Chương trình

TT	Tên cơ quan góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
		- Tại khoản 1 Điều 3 dự thảo quy định hệ thống biểu mẫu báo cáo gồm 04 biểu mẫu (<i>Biểu số 01, Biểu số 02, Biểu số 03 và Biểu số 04</i>). Tuy nhiên, khoản 2 Điều 3 và Điều 4 của dự thảo mới quy định trách nhiệm lập, tổng hợp và gửi báo cáo đối với Biểu số 01 và Biểu số 02; chưa quy định trách nhiệm của cơ quan, đơn vị trong việc lập, tổng hợp, quản lý và gửi báo cáo theo Biểu số 03 và Biểu số 04. Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, bổ sung quy định về trách nhiệm của cơ quan, đơn vị đối với việc lập, quản lý, tổng hợp và gửi báo cáo theo Biểu số 03 và Biểu số 04 để bảo đảm tính thống nhất giữa quy định về hệ thống biểu mẫu báo cáo và quy định về trách nhiệm tổ chức thực hiện; đồng thời tạo cơ sở pháp lý đầy đủ cho việc triển khai thực hiện, bảo đảm tính đồng bộ và tránh phát sinh, vướng mắc trong quá trình áp dụng.	MTQG. Các địa phương cập nhật số liệu theo quy định của Chủ Chương trình về giám sát, đánh giá.
4	Điện Biên	Tại Khoản 2 Điều 4. Trách nhiệm quản lý, theo dõi, báo cáo: - Đề nghị cơ quan soạn thảo làm rõ nội dung quy trình thực hiện “rà soát và kiểm tra” thuộc trách nhiệm quản lý của UBND cấp tỉnh. Đề nghị bổ sung “Phương thức kiểm tra; kiểm tra trên hệ thống hay hồ sơ giấy; cách xử lý khi số liệu không thống nhất.” - Đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung quy định về xử lý số liệu sai bao gồm: Cách thức chỉnh sửa; thời hạn chỉnh sửa; đơn vị chịu trách nhiệm chỉnh sửa... để có cơ sở thực hiện sau khi các đơn vị đã tổng hợp báo cáo số liệu mà phát hiện số liệu sai sót.	Đã điều chỉnh trách nhiệm quản lý, theo dõi theo từng cấp. Quy trình, phương thức kiểm tra đối với từng chỉ tiêu, số liệu liên quan đến phân công, phân cấp của địa phương.
5	Hà Tĩnh	Tại dự thảo: Điều 4, Khoản 2 (trang 5). Đề xuất góp ý: Đề nghị điều chỉnh thời hạn Ủy ban nhân dân cấp tỉnh gửi báo cáo tổng hợp về Bộ Dân tộc và Tôn giáo trước ngày 15/02 hàng năm (thay vì ngày 30/01 như dự thảo). Lý do đề xuất góp ý: Các số liệu về giải ngân và quyết toán tài chính (Biểu số 04) Kho bạc Nhà nước chốt số liệu niên độ ngân sách vào ngày 31/01 hàng năm.	Giữ nguyên như dự thảo. Lý do: Dự thảo Thông tư quy định thời hạn báo cáo nhằm bảo đảm việc tổng hợp, cập nhật cơ sở dữ liệu quản lý, theo dõi trình độ phát triển vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi được thực hiện kịp thời, phục vụ công tác

TT	Tên cơ quan góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
			quản lý, chỉ đạo, điều hành và tổng hợp báo cáo của Bộ Dân tộc và Tôn giáo. Dự thảo cũng quy định nguyên tắc các dữ liệu phải được cập nhật, điều chỉnh kịp thời khi có thay đổi nhằm bảo đảm tính chính xác, thống nhất của cơ sở dữ liệu. Do đó, không điều chỉnh thời hạn báo cáo như đề xuất.
6	TP Huế	Tại Điều 4, đề nghị nghiên cứu điều chỉnh, xem xét tính thực tế của thời hạn báo cáo, vì: theo dự thảo, UBND cấp xã báo cáo cấp tỉnh trước 15/01 và cấp tỉnh báo cáo Bộ trước 30/01 hằng năm là chưa hợp lý. Việc xã phải hoàn thành rà soát và tổng hợp các chỉ tiêu kinh tế - xã hội phức tạp chỉ trong 15 ngày đầu năm có thể gây quá tải và ảnh hưởng đến độ chính xác của số liệu. Đề xuất điều chỉnh như sau: Thời gian báo cáo của UBND cấp xã: Trước 31/01 năm sau năm báo cáo; Thời gian báo cáo của UBND cấp tỉnh: Trước 15/02 năm sau năm báo cáo.	Giữ nguyên như dự thảo. Lý do: Dự thảo Thông tư quy định thời hạn báo cáo nhằm bảo đảm việc tổng hợp, cập nhật cơ sở dữ liệu quản lý, theo dõi trình độ phát triển vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi được thực hiện kịp thời, phục vụ công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành và tổng hợp báo cáo của Bộ Dân tộc và Tôn giáo. Các chỉ tiêu, số liệu được tổng hợp trên cơ sở kết quả rà soát của địa phương và dữ liệu được kết nối, khai thác từ các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu theo quy định.
7	Nghệ An	Để bảo đảm tiến độ, chất lượng tổng hợp số liệu đề nghị <i> nghiên cứu, bổ sung tại Điều 4 hoặc Điều 6 dự thảo Thông tư</i> nội dung về cơ chế phối hợp, cung cấp dữ liệu giữa các sở, ngành với cơ quan đầu mối cấp tỉnh xác định rõ: cơ quan chủ trì tổng hợp (cơ quan công tác dân tộc và tôn giáo cấp tỉnh); cơ quan phối hợp, cung cấp số liệu chuyên ngành (các sở, ngành tương ứng với từng nhóm chỉ tiêu tại Biểu số 01, 02, 03); mốc thời gian các sở, ngành quản lý gửi số liệu về cơ quan đầu mối để rà soát,	Việc giao trách nhiệm cho các Sở ngành thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh, không đưa vào nội dung quy định tại Thông tư này.

TT	Tên cơ quan góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
		tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trước khi báo cáo Bộ Dân tộc và Tôn giáo.	
8	Phú Thọ	Về Điều 4 (Trách nhiệm quản lý, theo dõi, báo cáo) Đề nghị nghiên cứu bổ sung quy định về cập nhật, báo cáo khi có thay đổi địa giới hành chính hoặc các yếu tố làm thay đổi chỉ tiêu theo dõi.	Giữ nguyên như dự thảo. Lý do: Dự thảo Thông tư đã quy định nguyên tắc các dữ liệu phải được cập nhật, điều chỉnh kịp thời khi có thay đổi địa giới hành chính, sáp nhập đơn vị hành chính trong giai đoạn thực hiện nhằm bảo đảm tính chính xác, thống nhất của cơ sở dữ liệu theo thực tế. Trách nhiệm quản lý, theo dõi, báo cáo tại Điều 5 được thực hiện trên cơ sở các nguyên tắc này. Do đó, không bổ sung quy định tại Điều 4 để tránh trùng lặp.
9	Lào Cai	Về trách nhiệm báo cáo (Điều 4): Đề nghị nghiên cứu điều chỉnh thời hạn báo cáo phù hợp với thực tiễn tổng hợp số liệu tại cơ sở, tránh trùng lặp với các chế độ báo cáo thống kê và báo cáo chuyên ngành khác. Tăng cường tích hợp, liên thông dữ liệu, tiến tới tự động hóa báo cáo.	Giữ nguyên như dự thảo. Lý do: Dự thảo Thông tư quy định thời hạn báo cáo nhằm bảo đảm việc tổng hợp, cập nhật cơ sở dữ liệu quản lý, theo dõi trình độ phát triển vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi được thực hiện kịp thời, phục vụ công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành. Do đó, không điều chỉnh thời hạn báo cáo như đề xuất. Đối với nội dung tăng cường tích hợp, liên thông dữ liệu và ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác báo cáo, dự thảo đã quy định nguyên tắc kết nối, liên thông dữ liệu, hạn chế trùng lặp báo cáo tại Điều 2; đồng thời quy định việc xây dựng, vận hành Hệ thống quản lý, kết nối với các cơ sở dữ liệu và hệ thống thông tin có

TT	Tên cơ quan góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
			liên quan tại Điều 5. Vì vậy, không bổ sung để tránh trùng lặp quy định.
10	Quảng Ninh	Tại Điều 4 dự thảo Thông tư quy định Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện rà soát, tổng hợp báo cáo gửi Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổng hợp, rà soát, kiểm tra các chỉ tiêu, số liệu của các xã và gửi Bộ Dân tộc và Tôn giáo. Đề nghị phân công cụ thể đầu mối tiếp nhận, tổng hợp báo cáo ở cấp tỉnh. Cụ thể: Đề nghị bổ sung nội dung: Ủy ban nhân dân cấp xã gửi báo cáo về Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (qua cơ quan công tác dân tộc và tôn giáo). Quy định như trên sẽ thống nhất với nội dung tại Điều 6 dự thảo Thông tư về việc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao cơ quan công tác dân tộc và tôn giáo cấp tỉnh làm đầu mối chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan tham mưu tổ chức thực hiện.	Tiếp thu hoàn chỉnh vào dự thảo. Đồng thời sửa tại khoản 2 Điều 4 như sau: 2. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh Cơ quan công tác dân tộc và tôn giáo cấp tỉnh là đầu mối tiếp nhận báo cáo của Ủy ban nhân dân cấp xã, tổng hợp báo cáo của các xã. Thực hiện rà soát và kiểm tra các chỉ tiêu, số liệu của các xã; tổng hợp báo cáo theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 3 Thông tư này kèm theo báo cáo của các xã gửi Bộ Dân tộc và Tôn giáo. Thời gian báo cáo: Trước 30/01 năm sau năm báo cáo.
Đ.5	Điều 5. Ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong quản lý, theo dõi trình độ phát triển vùng đồng bào DTTS&MN, danh sách các dân tộc còn gặp nhiều khó khăn, có khó khăn đặc thù giai đoạn 2026 - 2030		
1	Bộ Khoa học và Công nghệ	Để bảo đảm thống nhất với định hướng phát triển Chính phủ số, quản trị dữ liệu và tránh đầu tư, vận hành hệ thống theo hướng khép kín, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát, hoàn thiện quy định tại Điều 5 theo hướng quy định rõ việc xây dựng, quản lý và vận hành Hệ thống phải bảo đảm kết nối, chia sẻ và khai thác dữ liệu với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu có liên quan; đồng thời tuân thủ quy định của pháp luật về dữ liệu, giao dịch điện tử, an toàn thông tin mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân và các quy định về quản lý, kết nối, chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước.	Tiếp thu hoàn chỉnh vào dự thảo. Đã điều chỉnh và bổ sung trực tiếp tại Khoản 2, Điều 5, cụ thể: <i>Việc kết nối, liên thông, chia sẻ và khai thác dữ liệu giữa Hệ thống với hệ thống cơ sở dữ liệu và chế độ báo cáo Chương trình, các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành và các hệ thống thông tin có liên quan được thực hiện theo quy định của Quyết định số 25/2025/QĐ-TTg và pháp luật hiện hành.</i>

TT	Tên cơ quan góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
		Tại khoản 2 Điều 5 dự thảo Thông tư viện dẫn “Quyết định số 25/2025/QĐ- CP”. Đề nghị rà soát, chỉnh sửa thành “Quyết định số 25/2025/QĐ-TTg” để bảo đảm chính xác và thống nhất với phần căn cứ ban hành của dự thảo Thông tư.	Tiếp thu hoàn chỉnh vào dự thảo.
2	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Rà soát thể thức văn bản theo quy định (bổ sung ngày của văn bản quy phạm tại phần căn cứ, sửa Quyết định số 25/2025/QĐ-CP tại Điều 5 thành Quyết định 25/2025/QĐ-TTg...).	Tiếp thu hoàn chỉnh vào dự thảo.
		Tại Điều 5 dự thảo Thông tư, đề nghị rà soát các quy định liên quan về tổ chức thực hiện để thống nhất quy định chung trong Điều 6 về Tổ chức thực hiện.	Giữ nguyên như dự thảo. Lý do: Điều 6 quy định về ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong quản lý, theo dõi, bao gồm các nội dung liên quan đến xây dựng, vận hành Hệ thống và Quy chế vận hành Hệ thống; Điều 7 quy định trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị trong tổ chức thực hiện Thông tư. Hai điều có phạm vi điều chỉnh khác nhau, không trùng lặp nên giữ nguyên như dự thảo.
3	An Giang	<i>Ý kiến góp ý:</i> Thống nhất cao với việc số hóa, kết nối liên thông dữ liệu để tránh trùng lặp báo cáo. Tuy nhiên, đề nghị Bộ Dân tộc và Tôn giáo bổ sung thêm nội dung quy định về việc “ <i>Tổ chức đào tạo, tập huấn, hướng dẫn sử dụng Hệ thống cho cán bộ làm công tác dân tộc tại địa phương trước khi Hệ thống chính thức vận hành</i> ”. Điều này đảm bảo cán bộ cấp xã, cấp tỉnh tiếp cận công nghệ kịp thời, hạn chế sai sót khi phê duyệt và cập nhật dữ liệu trực tuyến.	Giữ nguyên như dự thảo. Lý do: Nội dung về đào tạo, tập huấn, hướng dẫn sử dụng Hệ thống là hoạt động tổ chức triển khai thực hiện sau khi Hệ thống được xây dựng và đưa vào vận hành, không thuộc phạm vi điều chỉnh của Thông tư và đã được quy định tại Thông tư số 02/2026/TT-BD TTG
4	Cao Bằng	<i>Tại khoản 2, Điều 5</i> Đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét lại nội dung “thực hiện theo quy định	Tiếp thu hoàn chỉnh vào dự thảo.

TT	Tên cơ quan góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
		của Quyết định số 25/2025/QĐ-CP” vì Ký hiệu "QĐ-CP" là không chính xác theo quy tắc soạn thảo văn bản (số ký hiệu thông thường là QĐ-TTg cho Quyết định của Thủ tướng Chính phủ). Do đó, cần thống nhất cách gọi tên văn bản này xuyên suốt toàn bộ Thông tư để tránh gây nhầm lẫn.	
5	Điện Biên	Tại Khoản 2 Điều 5. Ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong quản lý, theo dõi trình độ phát triển vùng đồng bào DTTS&MN, danh sách các dân tộc còn gặp nhiều khó khăn, có khó khăn đặc thù giai đoạn 2026 - 2030. Đề nghị cơ quan soạn thảo sửa đổi “Quyết định số 25/2025/QĐ-CP” thành “Quyết định số 25/2025/QĐ-TTg” để đảm bảo đúng căn cứ của văn bản.	Tiếp thu hoàn chỉnh vào dự thảo.
6	TP. Hồ Chí Minh	Tại khoản 2 Điều 5. Ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong quản lý, theo dõi trình độ phát triển vùng đồng bào DTTS&MN, danh sách các dân tộc còn gặp nhiều khó khăn, có khó khăn đặc thù giai đoạn 2026 - 2030 Nội dung dự thảo: <i>"Việc kết nối, liên thông với hệ thống cơ sở dữ liệu và chế độ báo cáo Chương trình, các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu khác thực hiện theo quy định..."</i> Đề nghị nghiên cứu bổ sung quy định theo hướng: <i>"Việc kết nối, liên thông dữ liệu bảo đảm ưu tiên khai thác, sử dụng dữ liệu đã được cập nhật tại các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành; hạn chế yêu cầu cập nhật, nhập liệu lại đối với các thông tin, chỉ tiêu, số liệu đã có; đồng thời bảo đảm khả năng lưu vết quá trình cập nhật, chỉnh sửa dữ liệu trên Hệ thống để phục vụ công tác kiểm tra, giám sát và đối chiếu thông tin khi cần thiết."</i> Lý do: Khoản 5 Điều 2 của dự thảo đã quy định nguyên tắc không làm phát sinh thêm thủ tục hành chính, hạn chế trùng lặp báo cáo giữa các chương trình	Tiếp thu 1 phần: Đã điều chỉnh và bổ sung trực tiếp tại Khoản 2, Điều 5, cụ thể: <i>Việc kết nối, liên thông, chia sẻ và khai thác dữ liệu giữa Hệ thống với hệ thống cơ sở dữ liệu và chế độ báo cáo Chương trình, các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành và các hệ thống thông tin có liên quan được thực hiện theo quy định của Quyết định số 25/2025/QĐ-TTg và pháp luật hiện hành.</i>

TT	Tên cơ quan góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
		mục tiêu quốc gia. Tuy nhiên, khoản 2 Điều 5 chưa thể hiện rõ nguyên tắc này trong quá trình kết nối, khai thác và sử dụng dữ liệu. Đồng thời, việc bổ sung yêu cầu lưu vết quá trình cập nhật, chỉnh sửa dữ liệu sẽ góp phần nâng cao tính minh bạch, bảo đảm tính chính xác của dữ liệu, thuận lợi cho công tác kiểm tra, giám sát, xác định trách nhiệm của cơ quan, đơn vị trong quá trình quản lý và khai thác Hệ thống.	
7	TP. Huế	- Tại mục 5, Điều 5 đề xuất bổ sung: "xây dựng giao diện báo cáo điện tử cho cấp xã theo hướng "nhập liệu một lần, dùng cho nhiều cấp"; Các biểu mẫu trong phụ lục được thiết kế theo form nhập liệu trực tuyến và theo dạng cập nhật dữ liệu theo bảng excel" thành nguyên văn như sau: "5. Xây dựng giao diện báo cáo điện tử cho cấp xã theo hướng "nhập liệu một lần, dùng cho nhiều cấp"; Các biểu mẫu trong phụ lục được thiết kế theo form nhập liệu trực tuyến và theo dạng cập nhật dữ liệu theo bảng excel. Số liệu cập nhật chính thức lên Hệ thống phải được người có thẩm quyền của các cơ quan, đơn vị phê duyệt theo Quy chế của Bộ Dân tộc và Tôn giáo." <i>(Ghi chú thêm cho việc xây dựng phần mềm: Số liệu ở tài khoản thẩm định của cấp tỉnh tự động cộng dồn số liệu từ các xã mà không cần nhập liệu thủ công lại từ đầu, giúp giảm thiểu sai sót).</i> - Đề xuất bổ sung mục 6, Điều 5: "6. Xây dựng phần mềm trên ứng dụng điện thoại thông minh để thuận lợi cho việc cập nhật số liệu trực tiếp từ cơ sở".	Giữ nguyên như dự thảo. Lý do: Các nội dung đề nghị bổ sung về giao diện báo cáo điện tử, hình thức nhập liệu, chức năng tự động tổng hợp số liệu, hỗ trợ cập nhật dữ liệu bằng tệp Excel, xây dựng ứng dụng trên thiết bị di động là các yêu cầu kỹ thuật trong quá trình thiết kế, xây dựng và vận hành Hệ thống, không thuộc phạm vi điều chỉnh của Thông tư. Các nội dung này sẽ được nghiên cứu, xem xét trong quá trình xây dựng phần mềm và ban hành Quy chế vận hành Hệ thống nhằm bảo đảm phù hợp với yêu cầu quản lý và điều kiện triển khai thực tế. Do đó, không bổ sung vào dự thảo Thông tư.
8	Lạng Sơn	- Khoản 2 Điều 5, nội dung dẫn chiếu “Quyết định số 25/2025/QĐ-CP” đề nghị xem xét sửa thành “ <i>Quyết định số 25/2025/QĐ-TTg</i> ”.	Tiếp thu hoàn chỉnh vào dự thảo.
9	Nghệ An	Về ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số đề nghị <i>bổ sung tại Điều 5 dự thảo Thông tư</i> quy định nội dung tổ chức tập huấn, hướng dẫn sử dụng Hệ thống quản lý, theo dõi trình độ phát triển đối với các dân tộc còn nhiều khó khăn, có khó khăn đặc thù có điều kiện hạ tầng công nghệ	Nội dung về đào tạo, tập huấn, hướng dẫn sử dụng Hệ thống là hoạt động tổ chức triển khai thực hiện sau khi Hệ thống được xây dựng và đưa vào vận hành, không thuộc phạm vi điều chỉnh của Thông tư và đã được

TT	Tên cơ quan góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
		thông tin còn hạn chế, bảo đảm cán bộ cấp cơ sở có đủ năng lực vận hành, cập nhật số liệu.	quy định tại Thông tư số 02/2026/TT-BD TTG
10	Lào Cai	Về ứng dụng công nghệ thông tin (Điều 5): Tại khoản 2 Điều 5, dự thảo Thông tư viện dẫn "<i>Quyết định số 25/2025/NĐ-CP</i>"; trong khi Bản thuyết minh lại ghi "<i>Quyết định số 25/2025/QĐ-CP</i>". Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, đối chiếu với văn bản được viện dẫn để chỉnh sửa thống nhất, bảo đảm đúng số, ký hiệu và tên loại văn bản theo quy định về kỹ thuật viện dẫn văn bản quy phạm pháp luật. Đề nghị bổ sung quy định về chuẩn dữ liệu dùng chung do Bộ Dân tộc và Tôn giáo ban hành; bảo đảm liên thông dữ liệu 4 cấp (thôn - xã - tỉnh - trung ương); quy định rõ phân quyền truy cập theo chức năng, nhiệm vụ của từng cấp; đồng thời bảo đảm an toàn, an ninh thông tin và an toàn hệ thống.	Tiếp thu hoàn chỉnh vào dự thảo. Đúng tên văn bản là <i>Quyết định số 25/2025/QĐ-TTg</i>. Ngoài ra, các nội dung về chuẩn dữ liệu dùng chung, phân quyền truy cập, mô hình liên thông dữ liệu giữa các cấp, cũng như yêu cầu bảo đảm an toàn, an ninh thông tin và an toàn hệ thống là các yêu cầu kỹ thuật trong quá trình xây dựng, quản lý và vận hành Hệ thống. Các nội dung này sẽ được thực hiện theo Quy chế vận hành Hệ thống và các quy định của pháp luật có liên quan. Dự thảo Thông tư đã quy định nguyên tắc kết nối, liên thông dữ liệu và ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, theo dõi; do đó, không bổ sung để tránh quy định quá chi tiết trong văn bản quy phạm pháp luật.
Đ.6	Điều 6. Tổ chức thực hiện		
1	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	- Tại điểm a khoản 2 Điều 6, đề nghị nghiên cứu rà soát lại việc giao các bộ, cơ quan trung ương có trách nhiệm hướng dẫn các địa phương về phương pháp rà soát, xác định chỉ tiêu; việc rà soát, xác định thuộc trách nhiệm của Bộ Dân tộc và Tôn giáo chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan liên quan theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 13 Nghị định số 272/2025/NĐ-CP của Chính phủ. - Đối với Chương trình MTQG theo quy định Quyết định số 417/QĐ-BNNMT đã quy định cụ thể trách nhiệm của các bộ, cơ quan trung ương	Tiếp thu hoàn chỉnh vào dự thảo. Ban soạn thảo tiếp thu ý kiến góp ý, rà soát và chỉnh lý quy định tại điểm a khoản 2 Điều 6 để bảo đảm thống nhất với điểm a khoản 1 Điều 13 Nghị định số 272/2025/NĐ-CP về trách nhiệm của Bộ Dân tộc và Tôn giáo trong việc chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan liên quan hướng dẫn phương pháp rà

TT	Tên cơ quan góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
		(cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp) theo từng Hợp phần và nội dung thành phần, các nội dung cụ thể trong từng nội dung thành phần. Một số chỉ tiêu tại Biểu số 03 dự thảo Thông tư (như chỉ tiêu về hỗ trợ phát triển sản xuất, đào tạo nghề, bố trí dân cư...) bao gồm cả nội dung thuộc Hợp phần 1 và Hợp phần 2. Do đó, đề nghị bổ sung trách nhiệm đối với các nhiệm vụ được giao chủ trì như sau: “b) Phối hợp với Bộ Dân tộc và Tôn giáo kiểm tra, theo dõi kết quả rà soát, xác định các chỉ tiêu, số liệu <u>thuộc nội dung được giao chủ trì trong Chương trình MTOG</u> phục vụ công tác quản lý”. Đồng thời, quy định về chế độ báo cáo, quản lý Hợp phần 2 Chương trình đã được Bộ Dân tộc và Tôn giáo quy định tại Thông tư số 02/2026/TT-BD TTG ngày 04 tháng 6 năm 2026 hướng dẫn một số nội dung Hợp phần 2 Chương trình. Đề nghị rà soát các nội dung, chỉ tiêu cần báo cáo để bảo đảm quy định thống nhất, đồng bộ.	soát, xác định các chỉ tiêu và sửa thành như sau:
2	Liên minh Hợp tác xã Việt Nam	Về trách nhiệm của các bộ, cơ quan trung ương tại khoản 2 Điều 6: Khoản 2 Điều 6 dự thảo Thông tư quy định các bộ, cơ quan trung ương hướng dẫn địa phương về phương pháp rà soát, xác định các chỉ tiêu, số liệu thuộc chuyên ngành, lĩnh vực quản lý; phối hợp với Bộ Dân tộc và Tôn giáo kiểm tra, theo dõi kết quả rà soát, xác định các chỉ tiêu, số liệu phục vụ công tác quản lý. Quy định này mới nêu trách nhiệm hướng dẫn và phối hợp kiểm tra, chưa nêu rõ trách nhiệm cung cấp, chia sẻ, xác nhận số liệu thuộc ngành, lĩnh vực quản lý. Trong khi đó, nhiều chỉ tiêu trong biểu mẫu có liên quan trực tiếp đến dữ liệu chuyên ngành của các bộ, cơ quan trung ương. Nếu không quy định rõ trách nhiệm cung cấp, chia sẻ, xác nhận số liệu thì địa phương có thể phải tự tổng hợp lại số liệu mà bộ, ngành đã quản lý, dẫn đến trùng lặp và không thống nhất số liệu. -> Đề nghị bổ sung vào khoản 2 Điều 6 nội dung sau:	Giữ nguyên như dự thảo Thông tư. Lý do: Dự thảo Thông tư đã quy định trách nhiệm của Bộ Dân tộc và Tôn giáo, các bộ, cơ quan trung ương và địa phương trong việc hướng dẫn, phối hợp, kiểm tra, theo dõi việc rà soát, xác định các chỉ tiêu, số liệu (đã được quy định tại Nghị định số 272/2026/NĐ-CP). Việc cung cấp, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan nhà nước được thực hiện theo quy định của pháp luật về dữ liệu và các quy định có liên quan. Do đó, không bổ sung quy định về xác nhận số liệu, đối chiếu, xử lý số liệu và trách nhiệm đối với tính chính xác của số liệu để tránh làm phát

TT	Tên cơ quan góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
		“Các bộ, cơ quan trung ương có trách nhiệm cung cấp, chia sẻ hoặc xác nhận các chỉ tiêu, số liệu thuộc ngành, lĩnh vực quản lý theo đề nghị của Bộ Dân tộc và Tôn giáo; phối hợp đối chiếu, xử lý trường hợp số liệu giữa địa phương, cơ quan chuyên ngành và Hệ thống chưa thống nhất; chịu trách nhiệm về tính chính xác của số liệu do bộ, cơ quan mình cung cấp, xác nhận.”	sinh trách nhiệm ngoài phạm vi quy định của Nghị định số 272/2025/NĐ-CP.
3	Điện Biên	Tại khoản 3, khoản 5 điều 6: đề nghị sửa cụm từ “Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố” thành “ Ủy ban nhân dân cấp tỉnh” để đảm bảo sử dụng ngôn ngữ thống nhất quy định trong văn bản quy phạm pháp luật theo Nghị định số 78/2025/NĐ-CP.	Tiếp thu, hoàn chỉnh vào dự thảo Thông tư
4	Gia Lai	Tại khoản 3 Điều 6, đề nghị chỉnh sửa quy định “ <i>Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố</i> ” thành “ <i>Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố <u>trực thuộc trung ương</u></i> ” nhằm đảm bảo thống nhất, phù hợp theo quy định tại Điều 1 Luật Tổ chức chính quyền địa phương là “ <i>Đơn vị hành chính của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam được tổ chức thành 02 cấp, gồm có: a) <u>Tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi chung là cấp tỉnh)</u>; b) Xã, phường, đặc khu trực thuộc cấp tỉnh (sau đây gọi chung là cấp xã)</i> ”.	Tiếp thu hoàn chỉnh vào dự thảo Thông tư.
5	TP. Hồ Chí Minh	Tại điểm a khoản 3 Điều 6. Tổ chức thực hiện Nội dung dự thảo: <i>"Giao cơ quan công tác dân tộc và tôn giáo cấp tỉnh làm đầu mối chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan tham mưu tổ chức thực hiện..."</i> Đề nghị nghiên cứu bổ sung sau cụm từ " phối hợp với các sở, ngành liên quan " nội dung: <i>"...trong việc rà soát, đối chiếu, cung cấp số liệu thuộc phạm vi quản lý của từng ngành, lĩnh vực trước khi tổng hợp, cập nhật vào Hệ thống."</i>	Giữ nguyên như dự thảo. Lý do: Tại Điểm a khoản 3 đã đầy đủ nội dung “a) <i>Giao cơ quan công tác dân tộc và tôn giáo cấp tỉnh làm đầu mối chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan tham mưu tổ chức thực hiện các nhiệm vụ quy định tại khoản 2 Điều 4 Thông tư này</i> ”

TT	Tên cơ quan góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
		Lý do: Nhiều chỉ tiêu, số liệu thuộc phạm vi quản lý của các ngành, lĩnh vực. Việc quy định rõ trách nhiệm phối hợp của các cơ quan chuyên ngành trong việc rà soát, đối chiếu và cung cấp số liệu sẽ góp phần bảo đảm tính đầy đủ, chính xác và thống nhất của cơ sở dữ liệu; đồng thời tạo thuận lợi cho cơ quan công tác dân tộc và tôn giáo cấp tỉnh trong quá trình tổng hợp, cập nhật dữ liệu.	
6	TP. Huế	Đề xuất bổ sung mục b, tại Điều 6: "Phối hợp với Bộ Dân tộc và Tôn giáo cung cấp, chia sẻ và đồng bộ các dữ liệu thuộc phạm vi quản lý của mình thông qua phần mềm mới được xây dựng, bảo đảm dữ liệu được liên thông, trích xuất và cập nhật đầy đủ, kịp thời. Chuyển mục b, Điều 6 của dự thảo thành mục "c)"	Giữ nguyên như dự thảo. Lý do: Việc chia sẻ và đồng bộ dữ liệu thực hiện theo Quyết định số 25/2025/QĐ-TTg và pháp luật hiện hành.
7	Phú Thọ	Về khoản 2, Điều 6 Đề nghị quy định rõ trách nhiệm hướng dẫn các số liệu, chỉ tiêu, mục tiêu thuộc trách nhiệm của các bộ, ngành cụ thể để thuận lợi cho địa phương trong công tác phối hợp thực hiện các chỉ tiêu, số liệu cụ thể theo ngành, lĩnh vực.	Giữ nguyên như dự thảo. Lý do: Tại Khoản 2 đã quy định: a) Phối hợp với Bộ Dân tộc và Tôn giáo hướng dẫn các địa phương về phương pháp rà soát, xác định các chỉ tiêu, số liệu thuộc chuyên ngành, lĩnh vực quản lý theo quy định tại khoản 3 Điều 13 Nghị định số 272/2025/NĐ-CP; b) Phối hợp với Bộ Dân tộc và Tôn giáo kiểm tra, theo dõi kết quả rà soát, xác định các chỉ tiêu, số liệu thuộc lĩnh vực được giao chủ trì trong Chương trình mục tiêu quốc gia phục vụ công tác quản lý.
8	Khánh Hòa	Điều 6. Tổ chức thực hiện	Tiếp thu hoàn chỉnh vào dự thảo Thông tư.

TT	Tên cơ quan góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
		Tại khoản 3 Điều 6, đề nghị chỉnh sửa quy định “<u>Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố</u>” thành “<u>Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương</u>” nhằm đảm bảo thống nhất, phù hợp theo quy định tại Điều 1 Luật Tổ chức chính quyền địa phương là “<u>Đơn vị hành chính của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam được tổ chức thành 02 cấp, gồm có: a) Tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi chung là cấp tỉnh); b) Xã, phường, đặc khu trực thuộc cấp tỉnh (sau đây gọi chung là cấp xã)</u>”. Theo đó đề nghị rà soát, thống nhất trình bày từ ngữ “<u>Ủy ban nhân dân cấp tỉnh</u>” hoặc “<u>Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương</u>” trong toàn Dự thảo.	
9	Lào Cai	Tổ chức thực hiện (Điều 6): Tại điểm a khoản 3 Điều 6 dự thảo Thông tư sử dụng thuật ngữ “<i>cơ quan công tác dân tộc và tôn giáo cấp tỉnh</i>”. Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, chỉnh sửa quy định này để bảo đảm thống nhất với quy định tại khoản 3 Điều 26 Nghị định số 124/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ Quy định về phân quyền, phân cấp; phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực công tác dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo. Đề nghị bổ sung trách nhiệm của các bộ quản lý ngành trong việc: Chịu trách nhiệm về tính thống nhất của các chỉ tiêu thuộc lĩnh vực quản lý. Hướng dẫn phương pháp xác định đối với từng chỉ tiêu chuyên ngành. Phối hợp xử lý các trường hợp chênh lệch số liệu giữa các cơ sở dữ liệu. Đối với Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, đề nghị chỉ quy định trách nhiệm tổng hợp, kiểm tra và xác nhận số liệu; việc xác định các chỉ tiêu chuyên ngành cần căn cứ trên số liệu do các cơ quan chuyên môn quản lý, tránh phát sinh việc rà soát lại toàn bộ số liệu đã có.	Tiếp thu, đưa vào dự thảo Thông tư là “<i>Cơ quan chuyên môn thực hiện chức năng quản lý nhà nước về công tác dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo</i>” Việc phân công trách nhiệm của các Bộ quản lý ngành đã quy định tại Nghị định số 272/2025/NĐ-CP. Phạm vi của Thông tư không giao nhiệm vụ cho các Bộ ngành.
10	Quảng Ninh	Tại Khoản 5. Điều 6 dự thảo Thông tư quy định khi phát sinh khó khăn, vướng mắc, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố có văn bản báo cáo,	Tiếp thu hoàn chỉnh vào dự thảo.

TT	Tên cơ quan góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
		gửi về bộ quản lý ngành, lĩnh vực liên quan để được hướng dẫn chi tiết, kịp thời tháo gỡ. Tuy nhiên, tại Điều 8 dự thảo Thông tư quy định nếu có vướng mắc đề nghị phản ánh về Bộ Dân tộc và Tôn giáo để kịp thời xem xét, điều chỉnh. Đề nghị nghiên cứu chỉnh lý theo hướng thống nhất đầu mối tiếp nhận, tổng hợp khó khăn, vướng mắc.	Sửa khoản 5 thành: Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có văn bản báo cáo Bộ Dân tộc và Tôn giáo để được hướng dẫn hoặc chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan trung ương có liên quan hướng dẫn, kịp thời tháo gỡ theo thẩm quyền.
Đ.7	Điều 7. Kinh phí thực hiện		
1	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Tại Điều 7 dự thảo Thông tư về kinh phí thực hiện: do nội dung, chỉ tiêu, báo cáo quy định trong dự thảo Thông tư bao gồm cả chỉ tiêu thuộc Chương trình MTQG và quy định trách nhiệm báo cáo cho các bộ, ngành trung ương. Do đó, ngoài quy định ngân sách địa phương như dự thảo, đề nghị bổ sung quy định đối với cả các bộ, cơ quan trung ương để bao gồm đầy đủ và thống nhất với quy định của Chương trình MTQG như sau: “Kinh phí thực hiện các hoạt động rà soát, xác định các chỉ tiêu, số liệu phục vụ công tác quản lý <u>của các bộ, cơ quan trung ương và địa phương đảm bảo theo quy định của Chương trình MTQG và nguồn khác</u> theo quy định về quản lý ngân sách nhà nước hiện hành”.	Nội dung không thuộc phạm vi hướng dẫn của Thông tư và đã được quy định tại Thông tư số 02/2026/TT-BD TTG
2	Liên minh Hợp tác xã Việt Nam	Về kinh phí thực hiện tại Điều 7 Điều 7 dự thảo Thông tư quy định kinh phí thực hiện các hoạt động rà soát, xác định chỉ tiêu, số liệu phục vụ công tác quản lý do ngân sách địa phương bảo đảm theo phân cấp quản lý ngân sách nhà nước; kinh phí xây dựng, duy trì, vận hành Hệ thống thực hiện theo Điều 19 Thông tư số 02/2026/TT-BD TTG. Quy định này còn chung, chưa bao quát đầy đủ các hoạt động cần thiết để thực hiện Thông tư như tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ, chuẩn hóa dữ liệu, kiểm tra, xác minh số liệu, cập nhật dữ liệu sau sắp xếp đơn vị	Giữ nguyên như dự thảo Thông tư: Lý do: Đề nghị bổ sung quá nhiều nội dung chi và nguồn kinh phí, vượt phạm vi Điều 7, nhiều nội dung đã được quy định trong Thông tư số 02 và pháp luật về NSNN.

TT	Tên cơ quan góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
		hành chính, kết nối, liên thông dữ liệu và vận hành đầu mối cập nhật dữ liệu ở địa phương. Nếu chỉ quy định chung do ngân sách địa phương bảo đảm thì có thể khó thực hiện đối với các địa phương còn khó khăn, nhất là vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. -> Đề nghị chỉnh Điều 7 như sau: “Kinh phí thực hiện các hoạt động rà soát, xác định, cập nhật, chuẩn hóa, kiểm tra, xác minh chỉ tiêu, số liệu; tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ; kết nối, liên thông, khai thác, sử dụng dữ liệu và các hoạt động phục vụ công tác quản lý, theo dõi theo Thông tư này được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia, ngân sách địa phương theo phân cấp và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật. Kinh phí xây dựng, duy trì, vận hành Hệ thống quản lý theo dõi trình độ phát triển vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, danh sách các dân tộc còn gặp nhiều khó khăn, có khó khăn đặc thù thực hiện theo quy định tại Điều 19 Thông tư số 02/2026/TT-BD TTG và các quy định pháp luật có liên quan.”	
3	Đắk Lắk	Tại Điều 7 của dự thảo Thông tư, đề nghị điều chỉnh, bổ sung như sau: <i>“Kinh phí thực hiện nhiệm vụ xây dựng, duy trì và vận hành hệ thống quản lý, theo dõi trình độ phát triển vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, danh sách các dân tộc còn gặp nhiều khó khăn, có khó khăn đặc thù thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 19 Thông tư số 02/2026/TT-BD TTG ngày 04/6/2026 của Bộ Dân tộc và Tôn giáo.”</i>	Điều chỉnh Thông tư không quy định về kinh phí mà dẫn chiếu theo quy định tại Thông tư số 02/2026/TT-BD TTG
4	TP. Hồ Chí Minh	Tại Điều 7. Kinh phí thực hiện Nội dung dự thảo: <i>"Kinh phí thực hiện các hoạt động rà soát, xác định các chỉ tiêu, số liệu phục vụ công tác quản lý do ngân sách địa phương bảo đảm theo phân cấp quản lý ngân sách nhà nước hiện hành."</i>	Điều chỉnh Thông tư không quy định về kinh phí mà dẫn chiếu theo quy định tại Thông tư số 02/2026/TT-BD TTG.

TT	Tên cơ quan góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
		Đề nghị nghiên cứu bổ sung quy định theo hướng: "Bộ Dân tộc và Tôn giáo hướng dẫn nguyên tắc xác định nội dung chi phục vụ công tác rà soát, cập nhật, quản lý và khai thác dữ liệu để địa phương có cơ sở xây dựng dự toán, bố trí và sử dụng kinh phí theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước." Lý do: Dự thảo đã quy định nguồn kinh phí thực hiện nhưng chưa hướng dẫn nguyên tắc xác định các nội dung chi phục vụ công tác quản lý, cập nhật và khai thác dữ liệu. Việc bổ sung nội dung này sẽ tạo thuận lợi cho địa phương trong quá trình lập dự toán, bố trí kinh phí và tổ chức thực hiện thống nhất. Về kinh phí thực hiện các hoạt động rà soát, xác định các chỉ tiêu, số liệu phục vụ công tác quản lý tại Điều 7 dự thảo Thông tư, đề nghị điều chỉnh thành: <i>"Kinh phí thực hiện các hoạt động rà soát, xác định các chỉ tiêu, số liệu phục vụ công tác quản lý từ nguồn ngân sách địa phương, vốn lồng ghép từ các chương trình MTQG, chương trình, dự án khác và huy động đóng góp tự nguyện của cộng đồng và người dân"</i> (theo mục IV Quyết định số 417/QĐ-NNMT ngày 31/01/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường).	Điều chỉnh Thông tư không quy định về kinh phí mà dẫn chiếu theo quy định tại Thông tư số 02/2026/TT-BDTTG.
Đ.8	Điều 8. Hiệu lực thi hành		
1	Đắk Lắk	Tại Điều 8 của dự thảo Thông tư, đề nghị bổ sung quy định: "Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được dẫn chiếu tại Thông tư này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó." Lý do: Hiện nay, Bộ Dân tộc và Tôn giáo đang lấy ý kiến góp ý về kết quả tổng rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật thuộc chức năng, nhiệm vụ của Bộ Dân tộc và Tôn giáo tại Công văn số 1950/BDTTG-PC ngày 02/7/2026, trong đó tại Phụ lục II Danh mục	Giữ nguyên như dự thảo. Lý do: Quy định "văn bản dẫn chiếu được sửa đổi thì áp dụng văn bản sửa đổi" đã được quy định tại Luật Ban hành VBQPPL, không cần nhắc lại trong Thông tư.

TT	Tên cơ quan góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
		văn bản quy phạm pháp luật đề xuất sửa đổi, bổ sung, thay thế, tạm ngưng hiệu lực, bãi bỏ một phần bao gồm: Nghị định số 255/2025/NĐ-CP ngày 29/9/2025 của Chính phủ, Nghị định số 272/2025/NĐ-CP ngày 16/10/2025 của Chính phủ và Thông tư số 02/2026/TT-BD TTG ngày 04/6/2026 của Bộ Dân tộc và Tôn giáo. Do đó, việc bổ sung quy định nêu trên sẽ bảo đảm tính ổn định, thống nhất và thuận lợi trong quá trình áp dụng, triển khai thực hiện Thông tư khi các văn bản được dẫn chiếu có sự thay đổi.	
2	Gia Lai	Tại khoản 1 Điều 8, đề nghị chỉnh sửa quy định “ <i>Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày tháng năm 2026.</i> ” thành “ <i>Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2026.</i> ” nhằm đảm bảo thống nhất, phù hợp theo quy định tại Điều 67 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP.	Tiếp thu hoàn chỉnh vào dự thảo Thông tư.
3	Lạng Sơn	Đề nghị rà soát bỏ khoản 2 Điều 8 do nội dung không phù hợp với điều khoản thi hành.	Tiếp thu hoàn chỉnh vào dự thảo Thông tư.
4	Lào cai	Hiệu lực thi hành (Điều 8): Đề nghị bổ sung lộ trình chuyển tiếp tối thiểu 06 tháng để địa phương chuẩn bị điều kiện triển khai.	Thông tư không quy định các nội dung đang thực hiện cần phải thay đổi, do vậy không có điều khoản chuyển tiếp
III Góp ý khác về dự thảo Thông tư			
1	Bộ Nội vụ	- Tại các Phụ lục: Đề nghị nghiên cứu, bổ sung chỉ tiêu về giáo dục, y tế tính trên quy mô dân số, ví dụ như: Tỷ lệ học sinh học hết cấp 3 (Trung học phổ thông), trung cấp, cao đẳng, đại học trên tổng quy mô dân số trong độ tuổi...	Dự thảo Thông tư bám sát các mục tiêu, chỉ tiêu đối với vùng đồng bào DTTS&MN theo Quyết định phê duyệt Chương trình. Các chỉ tiêu khác không quy định tại Quyết định phê duyệt Chương trình không đưa vào Thông tư này
2	Bộ Tài chính	Dẫn chiếu qua Công văn số 6954/BTS-PTHT ngày 27/5/2026 thì Bộ Tài chính đề nghị Bộ DT&TG căn cứ Nghị định số 225/2025/NĐ-CP ngày 29/9/2025 của Chính phủ về xác định các dân tộc còn gặp nhiều khó	Tiếp thu hoàn chỉnh vào dự thảo.

TT	Tên cơ quan góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
		khăn, có khó khăn đặc thù giai đoạn 2026-2030; Nghị định số 272/2025/NĐ-CP ngày 16/10/2025 của Chính phủ về phân định vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2030; Quyết định số 25/2025/QĐ-TTg ngày 22/7/2025 của Thủ tướng Chính phủ quy định về xây dựng cơ sở dữ liệu và chế độ báo cáo trực tuyến trên Hệ thống trong giám sát, đánh giá các chương trình mục tiêu quốc gia và các văn bản có liên quan để hướng dẫn đảm bảo đúng quy định.	
3	Điện Biên	- Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, bỏ nội dung theo dõi đối với chỉ tiêu số 01, 02 (Độ cao của diện tích tự nhiên; Độ dốc của diện tích tự nhiên). Lý do: Số liệu của các chỉ tiêu trên là số cố định không thể thay đổi theo từng năm; số liệu của 02 chỉ tiêu trên đã được UBND tỉnh rà soát, thẩm định và là căn cứ để ban hành Quyết định phê duyệt xã, thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số theo quy định. - Đối với chỉ tiêu số 06 “Tỷ lệ đường thôn và đường liên thôn được cứng hóa đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm theo tiêu chuẩn kỹ thuật quy định tại pháp luật đường bộ”: Đề nghị bổ sung thêm phân tổ số liệu đối với cấp xã. Lý do: Đề UBND cấp xã chủ động theo dõi, quản lý đối với chỉ tiêu trên. - Đối với chỉ tiêu số 12 “Tỷ lệ số trường học các cấp đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất theo quy định mức độ 1”: Đề nghị sửa đơn vị tính là “trường”. Lý do: chỉ tiêu đang đề ra đối với các trường học. Ngoài ra, đề nghị cơ quan soạn thảo tiếp tục rà soát, chỉnh sửa thể thức, kỹ thuật trình bày trong dự thảo để đảm bảo theo quy định tại Nghị định số 78/2025/NĐ-CP và Nghị định số 187/2025/NĐ-CP.	Tiếp thu hoàn chỉnh vào dự thảo. Chỉ tiêu số 06 đã được quy định tại Nghị định số 272/2025/NĐ-CP để đánh giá mức độ khó khăn của cấp thôn Chỉ tiêu được tính theo tỷ lệ % Tiếp thu hoàn chỉnh vào dự thảo
4	Gia Lai	- Đề nghị chỉnh sửa cách viện dẫn “ <i>Nghị định số 255/2025/NĐ-CP</i> ”, “ <i>Nghị định số 272/2025/NĐ-CP</i> ”, “ <i>Thông tư số 02/2026/TT-BD TTG</i> ”... nhằm đảm bảo phù hợp theo kỹ thuật viện dẫn văn bản tại điểm b khoản 1 Điều 68 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị	Tiếp thu hoàn chỉnh vào dự thảo Thông tư.

TT	Tên cơ quan góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
		định số 187/2025/NĐ-CP). Đồng thời, bỏ toàn bộ nội dung “(Nghị định số 255/2025/NĐ-CP)”, “(Nghị định số 272/2025/NĐ-CP)”, “Thông tư số 02/2026/TT-BD TTG” cho phù hợp. - Đề nghị rà soát, thống nhất trình bày từ ngữ “Ủy ban nhân dân cấp tỉnh” hoặc “Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương” trong toàn Dự thảo.	
		Đối với các chỉ tiêu liên quan đến lao động, việc làm cần quy định rõ nguồn số liệu, cơ quan chịu trách nhiệm cung cấp, thời điểm thống kê và phương pháp tổng hợp nhằm bảo đảm tính thống nhất trong quá trình triển khai. Hướng dẫn cụ thể việc cập nhật, điều chỉnh số liệu khi có biến động dân cư, lao động và các chỉ tiêu kinh tế - xã hội trong quá trình thực hiện để bảo đảm tính chính xác và kịp thời của cơ sở dữ liệu.	Không quy định bổ sung do các chỉ tiêu này được tích hợp từ hệ thống giám sát đánh giá Chương trình.
5	TP Huế	1. Tại Biểu 1–Nghèo: bổ sung ở mục Tiêu chí/Số liệu: cấp tỉnh/cấp xã thành: Cả nước/cấp tỉnh/cấp xã. 2. Tại Biểu 3-GSDG: Đề xuất phân định rõ "Số liệu khai thác" và "Số liệu báo cáo thủ công", để giảm tải công việc nhập liệu của cấp xã; Thiết kế các Biểu mẫu theo hướng tận dụng tối đa dữ liệu sẵn có như khai thác, đồng bộ từ các hệ thống khác. Ví dụ: Nhiều chỉ tiêu về hạ tầng (đường ô tô, trạm y tế đạt chuẩn...) và các chỉ tiêu chung (tỷ lệ hộ nghèo, thu nhập), quy định sẵn là "khai thác từ hệ thống giám sát, đánh giá Chương trình"; Dữ liệu dân cư: Các số liệu về dân số, người dân tộc thiểu số được yêu cầu trích xuất và đồng bộ từ cơ sở Dữ liệu quản lý dân cư của Bộ Công an.... Đề xuất Bộ Dân tộc và Tôn giáo hướng dẫn rõ: Đối với các chỉ tiêu này, cấp xã không phải tự tổng hợp mà chỉ cần xác nhận tính chính xác của số liệu do hệ thống tự động trích xuất, đồng bộ từ các hệ thống khác.	Nội dung này đã quy định tại Biểu số 02 Số liệu tại Biểu 3 là số liệu tích hợp từ hệ thống GSDG Chương trình. Số liệu tích hợp thực hiện theo quy định tại Quyết định số 25/2025/QĐ-TTg và pháp luật hiện hành.
6	Lai Châu	Đối với các chỉ tiêu theo dõi, đánh giá Quyết định số 417/QĐ-BNNMT ngày 31/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường phê	Thông tư ban hành với mục tiêu quản lý, theo dõi trình độ phát triển của vùng đồng

TT	Tên cơ quan góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
		duyet Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2035, giai đoạn I: Từ năm 2026 đến năm 2030. Hiện nay Chương trình MTQG đã được Quốc hội, Chính phủ giao cho Bộ Nông nghiệp và Môi trường làm cơ quan thường trực do đó đề nghị 02 Bộ thống nhất ban hành 01 thông tư hướng dẫn về theo dõi, đánh giá chương trình và do cơ quan thường trực chương trình ban hành và thực hiện. Đối với theo dõi các dân tộc còn gặp nhiều khó khăn, có khó khăn đặc thù giai đoạn 2026 – 2030: Thực hiện Nghị định số 255/2025/NĐ-CP ngày 29/9/2025 của Chính phủ về xác định các dân tộc còn gặp nhiều khó khăn, có khó khăn đặc thù giai đoạn 2026 – 2030 các tỉnh đã tổ chức rà soát và được Bộ Dân tộc và Tôn giáo ban hành Quyết định số 132/QĐ-BDTTG ngày 25/3/2026 về việc phê duyệt Danh sách các dân tộc còn gặp nhiều khó khăn, có khó khăn đặc thù giai đoạn 2026-2030. Do đó giai đoạn 2026-2030 các dân tộc còn gặp nhiều khó khăn, có khó khăn đặc thù không thay đổi, không nhất thiết phải thống kê hàng năm vừa giảm công việc cho cơ sở và không phải tốn kinh phí tổ chức thực hiện. Đối với Nghị định số 272/2025/NĐ-CP của Chính phủ về phân định vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 – 2030, trong đó tại khoản 6, điều 10 nêu rõ “Trường hợp điều chỉnh: Khi có sự chia tách, sáp nhập thôn, xã hoặc yêu cầu của cấp có thẩm quyền, việc rà soát, xác định và phân định được thực hiện theo quy định tại các khoản 1, 2, 3 và 4 của Điều này. Số liệu để xác định các tiêu chí được sử dụng tại thời điểm ngày 31 tháng 12 của năm liền kề trước năm thực hiện rà soát”. Do đó cũng không nhất thiết phải khảo sát hàng năm. Ngoài ra hiện nay cấp tỉnh vẫn đang thực hiện thống kê số liệu theo các Thông tư 06/2025/TT-BDTTG ngày 25/6/2026 của Bộ Dân tộc và Tôn giáo về quy định hệ thống chỉ tiêu thống kê công tác dân tộc, tín ngưỡng,	bảo DTTS&MN, không quy định về nội dung giám sát, đánh giá. Việc quản lý, theo dõi đối với danh sách các dân tộc còn gặp nhiều khó khăn, có khó khăn đặc thù, trình độ phát triển của địa bàn là nhiệm vụ đặc biệt quan trọng, đánh giá được sự quan tâm của chính quyền địa phương đối với các dân tộc, địa bàn này, đồng thời xác định được sự thay đổi/thiếu hụt của từng dân tộc, từng địa bàn, trên cơ sở đó đề xuất, điều chỉnh các chính sách phù hợp hơn. Việc liên thông giữa các cơ sở dữ liệu cho phép các chỉ tiêu, số liệu đã có từ hệ thống này có thể được đồng bộ sang hệ thống khác.

TT	Tên cơ quan góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
		tôn giáo; Thông tư số 07/2025/TT-BDTTG ngày 25/6/2025 của Bộ Dân tộc và Tôn giáo về chế độ báo cáo thống kê công tác dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo và Thông tư số 09/2025/TTBDTTG ngày 25/6/2025 của Bộ Dân tộc và Tôn giáo về Quy định chế độ báo cáo trong lĩnh vực công tác dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo đã trùng với số liệu với dự thảo thông tư của Bộ đang xin ý kiến.	Trong quá trình xây dựng phần mềm, đơn vị chủ trì sẽ rà soát và có giải pháp cụ thể
7	Lạng Sơn	2.1. Về cơ chế tổ chức thực hiện và mô hình quản lý địa phương Hiện nay, hệ thống tổ chức hành chính tại tỉnh Lạng Sơn nói riêng và các tỉnh trong cả nước nói chung đang vận hành tinh gọn theo mô hình hai cấp. Do đó, tại chương quy định về tổ chức thực hiện, kính đề nghị Bộ Dân tộc và Tôn giáo hướng dẫn quy trình rà soát, tổng hợp và phê duyệt dữ liệu theo hướng tăng cường phân cấp trực tiếp Sở Dân tộc và Tôn giáo chủ trì phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã để tổ chức thực hiện rà soát, lập danh sách và trực tiếp nghiệm thu dữ liệu. Việc này giúp tối giản các bước trung gian hành chính, đẩy nhanh tiến độ thẩm định và nâng cao trách nhiệm của chính quyền cơ sở. 2.2. Về các tiêu chí quản lý, theo dõi trình độ phát triển Đối với các chỉ tiêu định lượng về hạ tầng và tiếp cận dịch vụ xã hội cơ bản, đề nghị bổ sung hướng dẫn phương pháp tính chi tiết, rõ ràng hơn để các địa phương thực hiện thống kê đồng bộ, phản ánh chính xác thực trạng vùng biên giới. Riêng nhóm chỉ số theo dõi các dân tộc còn gặp nhiều khó khăn, có khó khăn đặc thù, đề nghị bổ sung các tiêu chí giám sát sâu về chất lượng dân số và thực trạng hôn nhân, đặc biệt là mô hình tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống, cũng như tỷ lệ tiếp cận bảo hiểm y tế theo các chính sách hỗ trợ hiện hành của Thủ tướng Chính phủ. 2.3. Về chuyển đổi số và nâng cao năng lực thực địa	Việc phân cấp đối với cơ quan trực thuộc thực hiện theo quy định phân cấp của địa phương. Các tiêu chí đã có hướng dẫn cụ thể theo quy định tại Nghị định số 272/NĐ-CP. Các chỉ tiêu khác được tích hợp từ hệ thống GSDG Chương trình. Các chỉ tiêu đề xuất bổ sung của địa phương không được quy định tại Nghị định số 255/2025/NĐ-CP Nhiệm vụ hướng dẫn, tập huấn sử dụng phần mềm sẽ được tổ chức thực hiện sau khi phần mềm được hoàn thiện và đưa vào sử dụng

TT	Tên cơ quan góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
		Kiến nghị bổ sung điều khoản hướng dẫn cụ thể về việc xây dựng, vận hành hệ thống phần mềm quản lý trực tuyến đồng bộ từ trung ương đến cấp xã nhằm số hóa quy trình rà soát. Đồng thời, kính đề nghị Bộ Dân tộc và Tôn giáo có kế hoạch tổ chức tập huấn sử dụng hệ thống phần mềm và nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ, gắn với phong trào bình dân học vụ số tại địa phương cho đội ngũ công chức cấp xã và các lực lượng nòng cốt tại cộng đồng, bảo đảm dữ liệu được cập nhật thông suốt, an toàn.	
8	Nghệ An	Về hệ thống biểu mẫu <i>đề nghị hướng dẫn cụ thể</i> cách ghi, phương pháp tính từng chỉ tiêu để các địa phương thực hiện thống nhất; đồng thời bổ sung cột "cơ quan chủ trì/phối hợp/tổng hợp" vào các biểu, phụ lục kèm theo dự thảo Thông tư.	Việc phân công các cơ quan trực thuộc tổ chức thực hiện thuộc thẩm quyền của địa phương.
9	Phú Thọ	Đề nghị bổ sung hướng dẫn thực hiện Đề nghị Bộ Dân tộc và Tôn giáo ban hành tài liệu hướng dẫn nghiệp vụ, quy trình cập nhật dữ liệu, hướng dẫn sử dụng phần mềm và tổ chức tập huấn cho cán bộ địa phương trước khi triển khai chính thức nhằm bảo đảm việc thực hiện thống nhất, đồng bộ trên phạm vi cả nước.	Nhiệm vụ hướng dẫn, tập huấn sử dụng phần mềm sẽ được tổ chức thực hiện sau khi phần mềm được hoàn thiện và đưa vào sử dụng
10	Quảng Ngãi	Tại mục VI “nhóm chỉ tiêu, số liệu về tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật, chuyển đổi số” của Biểu số 3 “các chỉ tiêu, số liệu khai thác từ hệ thống giám sát, đánh giá Chương trình” của dự thảo Thông tư, đề thuận lợi trong việc báo cáo, số liệu khi báo cáo cùng một nội dung và nhằm tinh gọn thủ tục thực hiện báo cáo số liệu chính xác, chất lượng, hiệu quả, theo đó cần điều chỉnh số thứ tự 1, 2 hợp lại thành một dòng, tương tự số thứ tự 3, 4 hợp lại thành một dòng và số thứ tự 5, 6 hợp lại thành một dòng; đơn vị điều chỉnh thành: Hoạt động/người.	Việc tách số liệu giữa hoạt động và số người tham gia để đảm bảo rõ hơn về đơn vị tính và thuận lợi cho công tác số hoá dữ liệu
11	TP. Đà Nẵng	Về rà soát, liên thông cơ sở dữ liệu và ứng dụng công nghệ thông tin - Đề nghị Bộ Dân tộc và Tôn giáo rà soát các cơ sở dữ liệu về công tác dân tộc đã có (ví dụ Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số	Việc liên thông giữa các cơ sở dữ liệu cho phép các chỉ tiêu, số liệu đã có từ hệ thống này có thể được đồng bộ sang hệ thống khác.

TT	Tên cơ quan góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
		414/QĐ-TTg phê duyệt Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số phát triển kinh tế hội và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào dân tộc thiểu số Việt Nam giai đoạn 2019 - 2025”, trong đó có chỉ đạo địa phương hoàn thiện cơ sở dữ liệu về công tác dân tộc...) để tích hợp, liên thông dữ liệu liên quan đến đồng bào DTTS và MN nhằm đảm bảo không trùng lặp phục vụ công tác quản lý theo quy định. - Đề nghị có hướng dẫn cụ thể về quy trình cập nhật, chỉnh sửa dữ liệu khi có thay đổi về địa giới hành chính, sáp nhập đơn vị hành chính hoặc điều chỉnh thông tin dân cư nhằm bảo đảm tính thống nhất trong quá trình thực hiện	Trong quá trình xây dựng phần mềm, đơn vị chủ trì sẽ rà soát và có giải pháp cụ thể Nhiệm vụ hướng dẫn, tập huấn sử dụng phần mềm sẽ được tổ chức thực hiện sau khi phần mềm được hoàn thiện và đưa vào sử dụng Việc chỉnh sửa dữ liệu khi có sự thay đổi về địa giới hành chính thực hiện theo quy định tại Nghị định số 272/2025/NĐ-CP
12	Thanh Hóa	1. Tại biểu số 1: Tại mục 1, 2, 3 đề nghị sửa nội dung dòng đầu tiên của từng mục từ “Cả nước” thành “Tổng số”. 2. Tại biểu số 2: - Đề nghị tách riêng các tiêu chí đánh giá theo dõi về trình độ phát triển vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi (DTTS&MN) và tiêu chí về các dân tộc còn gặp nhiều khó khăn, có khó khăn đặc thù để dễ cập nhật, theo dõi. - Về nội dung đánh giá trình độ phát triển vùng đồng bào DTTS&MN: Tiêu chí xác định đối với tỉnh, xã, thôn vùng đồng bào DTTS&MN là khác nhau, vì vậy muốn theo dõi, đánh giá về trình độ phát triển của tỉnh, xã, thôn đề nghị nghiên cứu tách thành 03 mẫu biểu riêng cho tỉnh, xã, thôn vùng DTTS&MN. - Về nội dung theo dõi tiêu chí về các dân tộc còn gặp nhiều khó khăn, có khó khăn đặc thù: Đề nghị nghiên cứu tách riêng các tiêu chí, số liệu xác định của từng dân tộc. 3. Tại biểu số 3: 3.1. Đề nghị bổ sung các cột để nhập số liệu tuyệt đối (tổng số, số người, số điểm dân cư, số xã đạt NTM...) để tiện theo dõi và tổng hợp số liệu.	1. Không tiếp thu do đây là số liệu của cả nước, không phải số liệu tính tổng. 2. Tiêu chí theo dõi về các dân tộc còn gặp nhiều khó khăn, có khó khăn đặc thù quy định tại mục I; tiêu chí về trình độ phát triển quy định tại mục II. Về đánh giá trình độ phát triển được phân tổ theo địa bàn thôn/xã/tỉnh. Các chính sách tập trung ưu tiên cho các dân tộc còn gặp nhiều khó khăn, có khó khăn đặc thù, không phân biệt theo dân tộc cụ thể. Đưa cụ thể từng dân tộc sẽ gây khó khăn cho địa phương trong công tác GSDG. 3.1. Tiếp thu khi xây dựng phần mềm quản lý hệ thống

TT	Tên cơ quan góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
		3.2. Tại Mục II "<i>Nhóm chỉ tiêu, số liệu về hạ tầng</i>", Chỉ tiêu số 15 "<i>Số nhà sinh hoạt cộng đồng, thiết chế văn hóa - thể thao được đầu tư mới, nâng cấp</i>": Dự thảo hướng dẫn thống kê gồm: "<i>Số nhà sinh hoạt cộng đồng, điểm sinh hoạt văn hóa, công trình thể thao thôn, bản, trạm chuyển tiếp phát thanh, công trình phục vụ du lịch cộng đồng... được xây mới, cải tạo, nâng cấp hoàn thành trên địa bàn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi</i>". Đề nghị Ban soạn thảo nghiên cứu rà soát, làm rõ phạm vi và phương pháp thống kê của chỉ tiêu này. Hiện nay, chỉ tiêu đang tổng hợp nhiều loại công trình thuộc các lĩnh vực văn hóa, thể thao, thông tin cơ sở và du lịch cộng đồng. Các loại công trình này có chức năng, mục đích sử dụng, tiêu chuẩn chuyên ngành và tiêu chí xác định kết quả đầu tư khác nhau. Việc gộp chung vào một chỉ tiêu có thể gây khó khăn trong quá trình tổng hợp số liệu, đồng thời chưa phản ánh đầy đủ kết quả đầu tư của từng lĩnh vực. Đề nghị xem xét tách thành các nhóm chỉ tiêu theo từng lĩnh vực hoặc bổ sung hướng dẫn cụ thể về phạm vi, đối tượng và phương pháp thống kê đối với từng loại công trình để bảo đảm thống nhất trong quá trình triển khai, tổng hợp và đánh giá kết quả thực hiện tại các địa phương. Lý do: - Nhà sinh hoạt cộng đồng, điểm sinh hoạt văn hóa, công trình thể thao thuộc lĩnh vực văn hóa, thể thao. - Trạm chuyển tiếp phát thanh thuộc lĩnh vực thông tin cơ sở. - Công trình phục vụ du lịch cộng đồng thuộc lĩnh vực du lịch. Các công trình này thuộc nhiều lĩnh vực khác nhau, tiêu chuẩn kỹ thuật và phương thức thống kê khác nhau, nếu gộp chung sẽ khó xác định đơn vị đầu mỗi tổng hợp và khó đánh giá hiệu quả đầu tư theo từng lĩnh vực.	3.2. Chỉ tiêu số 13 mục II Biểu 03 chỉ tổng hợp đối với tiêu chí cụ thể là “Nhà sinh hoạt cộng đồng” và các “thiết chế văn hoá- thể thao” tại Nhà sinh hoạt cộng đồng. 3.3 Tiếp thu, đưa nội dung này vào phân tổ 3.4. Các chỉ tiêu này đã có phân tổ theo dân tộc.

TT	Tên cơ quan góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
		3.3. Tại mục IV “<i>Nhóm chỉ tiêu, số liệu về nâng cao năng lực</i>”: Chỉ tiêu số 3: đề nghị tách riêng dòng đánh giá về tạo hôn riêng, dòng đánh giá về hôn nhân cận huyết thống riêng. 3.4. Tại mục V: “<i>Nhóm chỉ tiêu, số liệu đối với dân tộc còn gặp nhiều khó khăn, có khó khăn đặc thù</i>”: Chỉ tiêu số 1 và số 2: đề nghị bổ sung dòng để thể hiện rõ các thông tin, số liệu báo cáo của dân tộc còn gặp nhiều khó khăn riêng và dân tộc có khó khăn đặc thù riêng.	
13	Vụ Kế hoạch - Tài chính	Sau khi nghiên cứu, Vụ KH-TC cơ bản nhất trí với dự thảo Thông tư do Quý Văn phòng xây dựng và tham gia ý kiến như sau: Tại điều 3, dự thảo Thông tư không quy định cấp xã quản lý, theo dõi chỉ tiêu số 7 Mục II Biểu số 2. Tuy nhiên, tại Phụ lục có phân công cấp xã quản lý, theo dõi. Đề nghị đơn vị kiểm tra lại, đảm bảo nội dung Thông tư được thống nhất.	Tiếp thu, hoàn chỉnh vào dự thảo. Đã điều chỉnh lại số thứ tự trong Biểu mẫu.
IV	Các góp ý về dự thảo Tờ trình		
1	Cao Bằng	- Đề nghị cơ quan soạn thảo chỉnh sửa các nội dung tại dự thảo Tờ trình cho thống nhất với các ý kiến góp ý góp ý đối với dự thảo Thông tư (1.1, 1.2, 1.3, 1.4) nêu tại mục 1. - Nhất trí với những nội dung còn lại của dự thảo Tờ trình về việc ban hành Thông tư hướng dẫn quản lý, theo dõi trình độ phát triển vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, danh sách các dân tộc còn gặp nhiều khó khăn, có khó khăn đặc thù giai đoạn 2026-2030.	Tiếp thu hoàn chỉnh vào dự thảo Tờ trình.
2	Điện Biên	- Tại điểm b, khoản 1, Mục I, Dự thảo Tờ trình viết “ <i>Nghị định số 255/2025/NĐ-CP ngày 29/9/2025 về xác định các dân tộc còn gặp nhiều khó khăn, có khó khăn đặc thù giai đoạn 2026 – 2030; Nghị định số 272/2025/NĐ-CP ngày 16/10/2025 về phân định vùng đồng bào DTTS&MN giai đoạn 2026 - 2030</i> ”. Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, chỉnh sửa lại như sau “ <i>Nghị định số 255/2025/NĐ-CP ngày 29/9/2025 của Chính phủ về xác định các dân tộc còn gặp nhiều khó</i> ”.	Tiếp thu hoàn chỉnh vào dự thảo Tờ trình.

TT	Tên cơ quan góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
		khẩn, có khó khăn đặc thù giai đoạn 2026 - 2030; Nghị định số 272/2025/NĐ-CP ngày 16/10/2025 của Chính phủ về phân định vùng đồng bào DTTS&MN giai đoạn 2026 - 2030".	
		- Tại điểm b, khoản 2, Mục II: Đề nghị cơ quan soạn thảo sửa đổi, bổ sung, làm rõ nội dung “không làm phát sinh thủ tục hành chính mới”. Có thể sửa đổi theo hướng sau: “b) Nội dung dự thảo Thông tư và các chỉ tiêu, số liệu được xây dựng trên cơ sở quy định tại Nghị định số 255/2025/NĐ-CP và Nghị định số 272/2025/NĐ-CP. Việc cập nhật dữ liệu là hoạt động quản lý nội bộ, không yêu cầu người dân, doanh nghiệp, cơ quan nhà nước nộp thêm hồ sơ, do vậy không làm phát sinh thủ tục hành chính mới.” - Tại khoản 2, Mục II: Đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung nội dung: "Việc xây dựng, khai thác và chia sẻ dữ liệu phải bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng, phân quyền khai thác dữ liệu theo quy định của pháp luật." do Thông tư xây dựng hệ thống dữ liệu dùng chung nhưng chưa xác định nguyên tắc bảo vệ dữ liệu.	- Tiếp thu hoàn thiện vào dự thảo Tờ trình và sửa lại như sau: Nội dung dự thảo Thông tư và hệ thống các chỉ tiêu, số liệu được xây dựng trên cơ sở quy định tại Nghị định số 255/2025/NĐ-CP và Nghị định số 272/2025/NĐ-CP. Việc cập nhật, quản lý và khai thác dữ liệu là hoạt động quản lý nội bộ của cơ quan nhà nước, không yêu cầu người dân, doanh nghiệp thực hiện hoặc nộp thêm hồ sơ, do đó không làm phát sinh thủ tục hành chính mới; đồng thời hạn chế trùng lặp báo cáo giữa các Chương trình mục tiêu quốc gia. - Giữ nguyên như dự thảo Tờ trình. Lý do: Nội dung về bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng, phân quyền khai thác và chia sẻ dữ liệu đã được điều chỉnh bởi pháp luật chuyên ngành về dữ liệu, giao dịch điện tử, an toàn thông tin mạng và được cụ thể hóa trong quá trình xây dựng, vận hành Hệ thống theo quy định của Thông tư và Quy chế vận hành Hệ thống. Do đó, Ban soạn thảo không bổ sung vào Tờ trình.
3	Quảng Ninh	Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu bổ sung, làm rõ hơn đánh giá về tính khả thi khi triển khai Thông tư tại địa phương, nhất là trong điều kiện thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp; trách nhiệm	Tiếp thu hoàn chỉnh vào dự thảo Tờ trình.

TT	Tên cơ quan góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
		của cấp tỉnh, cấp xã; khả năng bố trí nguồn lực, nhân lực, hạ tầng công nghệ thông tin để cập nhật, tổng hợp, phê duyệt và khai thác dữ liệu trên hệ thống. Đề nghị rà soát, chỉnh lý một số nội dung kỹ thuật trong dự thảo Tờ trình để bảo đảm thống nhất với dự thảo Thông tư, nhất là các cụm từ, tên gọi biểu mẫu, tên hệ thống thông tin, căn cứ pháp lý và ký hiệu văn bản được viện dẫn.	Ban soạn thảo chỉnh sửa và bổ sung vào Mục VI. Dự kiến nguồn lực, điều kiện bảo đảm cho việc thi hành Thông tư, như sau: Việc triển khai Thông tư bảo đảm phù hợp với mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp theo quy định của pháp luật hiện hành. Dự thảo Thông tư đã quy định rõ trách nhiệm của Bộ Dân tộc và Tôn giáo, các bộ, cơ quan trung ương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp xã trong công tác quản lý, theo dõi, cập nhật và báo cáo số liệu. Hệ thống quản lý, theo dõi được xây dựng trên cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin của Chương trình mục tiêu quốc gia, bảo đảm kết nối, chia sẻ dữ liệu với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu có liên quan; việc triển khai thực hiện sử dụng nguồn lực, kinh phí theo quy định hiện hành, đáp ứng yêu cầu cập nhật, tổng hợp, phê duyệt và khai thác dữ liệu trên Hệ thống.
V	Các góp ý về bản đánh giá thủ tục hành chính, việc phân quyền, phân cấp, việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, bảo đảm bình đẳng giới, việc thực hiện chính sách dân tộc trong dự thảo Thông tư		
1	Quảng Ninh	Đối với nội dung phân quyền, phân cấp, cơ bản thống nhất với đánh giá dự thảo Thông tư không quy định việc phân quyền, phân cấp mới ngoài khuôn khổ pháp luật hiện hành, mà chủ yếu cụ thể hóa trách nhiệm tổ chức thực hiện của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan, đơn vị liên quan. Tuy nhiên, đề nghị bổ sung đánh giá rõ hơn về tác động đối với địa phương khi triển khai thực hiện, nhất là khối lượng công việc của cấp	Tiếp thu và hoàn chỉnh vào dự thảo bản đánh giá thủ tục hành chính và bổ sung trực tiếp vào mục 2. Về việc phân quyền, phân cấp và thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp.

TT	Tên cơ quan góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
		xã, trách nhiệm tổng hợp, kiểm tra của cấp tỉnh, yêu cầu hạ tầng kỹ thuật, nhân lực thực hiện cập nhật dữ liệu, phê duyệt số liệu và vận hành hệ thống.	
		Đối với nội dung ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, đề nghị bổ sung đánh giá về nhu cầu tập huấn, hướng dẫn sử dụng hệ thống; cơ chế hỗ trợ kỹ thuật cho địa phương; bảo đảm kết nối, chia sẻ dữ liệu, an toàn thông tin và tránh trùng lặp với các hệ thống báo cáo hiện có.	Tiếp thu và hoàn chỉnh vào dự thảo bản đánh giá thủ tục hành chính và bổ sung trực tiếp vào mục 3. Về việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.
		Đối với nội dung bảo đảm bình đẳng giới và thực hiện chính sách dân tộc, cơ bản thống nhất với nhận định dự thảo Thông tư được áp dụng chung, không tạo sự phân biệt về giới và có tác động tích cực đến việc theo dõi, đánh giá hiệu quả chính sách dân tộc. Đề nghị nghiên cứu bổ sung nội dung khuyến khích khai thác, tổng hợp các chỉ tiêu có phân tách theo giới tính, nhóm tuổi, thành phần dân tộc nếu nguồn dữ liệu hiện có đáp ứng, nhằm phục vụ tốt hơn công tác đánh giá tác động chính sách dân tộc và bảo đảm bình đẳng giới, nhưng không làm phát sinh thêm biểu mẫu, thủ tục hoặc gánh nặng báo cáo mới cho địa phương.	Tiếp thu và hoàn chỉnh vào dự thảo bản đánh giá thủ tục hành chính và bổ sung trực tiếp vào mục 4. Về việc bảo đảm bình đẳng giới.
IV	Các góp ý về bản thuyết minh dự thảo		
1	Quảng Ninh	Cơ bản thống nhất với nội dung Bản thuyết minh dự thảo Thông tư. Bản thuyết minh đã cơ bản làm rõ căn cứ pháp lý, phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng, nguyên tắc thực hiện, hệ thống biểu mẫu, trách nhiệm quản lý, theo dõi, báo cáo, ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong dự thảo Thông tư. Đề nghị tiếp tục rà soát, chỉnh lý Bản thuyết minh để bảo đảm thống nhất với nội dung dự thảo Thông tư sau khi tiếp thu, chỉnh sửa. Trường hợp dự thảo Thông tư được chỉnh lý các nội dung về đầu mối tiếp nhận báo	Tiếp thu hoàn chỉnh vào dự thảo bản thuyết minh dự thảo Thông tư. Ban soạn thảo đã rà soát, cập nhật Bản thuyết minh bảo đảm thống nhất với dự thảo Thông tư sau khi tiếp thu, chỉnh lý. Các nội dung về đầu mối tổ chức thực hiện, vận hành Hệ thống, xử lý khó khăn, vướng mắc và kinh phí thực hiện đã được chỉnh sửa, bổ sung tương ứng theo dự thảo Thông tư. Đối

TT	Tên cơ quan góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
		cáo, thời hạn báo cáo, vận hành hệ thống, xử lý vướng mắc, kinh phí thực hiện thì cần cập nhật tương ứng trong Bản thuyết minh./.	với thời hạn báo cáo, Ban soạn thảo giữ nguyên theo dự thảo Thông tư nên nội dung thuyết minh được cập nhật thống nhất theo quy định này./.